

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG



TÀI LIỆU
HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NGÀNH
CÔNG THƯƠNG NĂM 2023



Quảng Nam, tháng 01 năm 2023

MỤC LỤC

Phần 1.	Chương trình hội nghị.....	3
Phần 2.	Báo cáo Tổng kết ngành Công Thương Quảng Nam năm 2022 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2023	4
Phần 3.	Báo cáo tham luận.....	25
3.1	<i>Phòng Kinh tế thành phố Tam Kỳ</i> - Thực trạng và giải pháp phát triển TMĐT; quản lý chợ trong khu vực nội thành. - Thực trạng và giải pháp đảm bảo môi trường trong các CCN	25
3.2	<i>Phòng Kinh tế Thành phố Hội An</i> - Giải pháp phát triển TTCN, làng nghề truyền thống gắn phát triển du lịch, thực trạng di dời các các cơ sở TTCN gây ô nhiễm môi trường và công tác quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hội An	30
3.3	<i>Phòng Kinh tế Thị xã Điện Bàn</i> - Đánh giá mô hình quản lý CCN và đề xuất các giải pháp quản lý để phát huy hiệu quả	38
3.4.	<i>Phòng KTHT huyện Bắc Trà My</i> - Giải pháp để phát triển hạ tầng thương mại đã đầu tư	41
3.5	<i>Hiệp hội thủ công mỹ nghệ Quảng Nam</i> Tình hình hoạt động của Hội thủ công mỹ nghệ Quảng Nam	43

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ
NGÀNH CÔNG THƯƠNG QUẢNG NAM NĂM 2023**

Thời gian: 13h30 - 17:00 ngày 11 tháng 01 năm 2023

Địa điểm: Hội trường Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam

TT	Thời gian	Nội dung Chương trình
1	13h30-14h00	Đón tiếp đại biểu
2	14h00-14h10	Văn phòng Sở Công Thương tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
3	14h10-14h20	Giám đốc Sở Công Thương phát biểu khai mạc
4	14h20-14h40	Đại diện Lãnh đạo Sở Công Thương báo cáo tóm tắt Tổng kết ngành Công Thương Quảng Nam năm 2022 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2023
5	14h40-16h20	Tham luận, thảo luận của các đơn vị (Chủ trì Hội nghị điều hành)
6	16h20-16h55	Trả lời các kiến nghị (nếu có)
7	16h55-17h00	Chủ trì Hội nghị kết luận
8	17:00	Kết thúc Hội nghị

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /BC-SCT
(DỰ THẢO)

Quảng Nam, ngày tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết ngành Công Thương Quảng Nam năm 2022 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2023

Năm 2022, các hoạt động kinh tế trên toàn thế giới nhìn chung đã dần khôi phục khi dịch bệnh Covid - 19 đã được kiểm soát tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên trước bối cảnh bị ảnh hưởng từ các biến động của tình hình khu vực và thế giới, thiên tai, dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp; song với quyết tâm chính trị cao nhất, các cấp, các ngành, địa phương của tỉnh đã triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chiến lược “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh các hoạt động mở cửa du lịch quốc tế nên kinh tế - xã hội của tỉnh được phục hồi và có nhiều khởi sắc. Việc triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 03/12/2021 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình công tác năm 2022. Trong năm 2022, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo, điều hành đạt được kết quả, cụ thể:

A. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1) Lĩnh vực công nghiệp

- Tham mưu UBND tỉnh về định hướng cơ cấu ngành công nghiệp phát triển bền vững theo chiều sâu, công nghiệp sinh thái, phát triển một số ngành công nghiệp mới như công nghiệp silica, công nghiệp dược liệu, công nghiệp sinh học¹, công nghiệp môi trường²; từng bước xây dựng hệ sinh thái công nghiệp, trong đó tập trung xây dựng Đề án thí điểm cơ chế khuyến khích hợp tác liên kết sản xuất theo cụm ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp cơ khí tại Khu kinh tế mở Chu Lai; trình Chính phủ, Bộ ngành đề cương Đề án Phát triển trung tâm chế biến sâu các sản phẩm từ silica trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; tổ chức kết nối, tạo cơ hội hợp tác đầu tư giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với Thaco Industries về công nghiệp cơ khí hỗ trợ.

¹ Kế hoạch số 2604/KH - UBND ngày 28/4/2022

² Kế hoạch số 4909/KH - UBND ngày 26/7/2022

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của HĐND tỉnh, UBND ban hành Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 về bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh loại khỏi quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ đối với DATĐ Đắk Pring 2 tại thôn A Bát, xã Chà Val, huyện Nam Giang;

- Tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ các vướng mắc, tồn tại ở các công trình thủy điện, lưới điện đã hoàn thành, các công trình trọng điểm phục vụ sản xuất và đời sống (thủy điện Nước Biêu, Dakdi 1, Dakdi 2, Dakdi 3, TBA 110KV Tam Kỳ, Hội An,...)

2) Lĩnh vực thương mại

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 1564/KH-UBND ngày 17/3/2022 về Triển khai Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1638/KH-UBND ngày 21/3/2022 về thực hiện Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện khu vực (Hiệp định RCEP) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 về Ban hành Chương trình đẩy mạnh xuất khẩu đối với các sản phẩm có khả năng cao của Quảng Nam giai đoạn 2022-2025. Trong đó, xác định sản phẩm chủ lực của tỉnh để đẩy mạnh hỗ trợ các hoạt động xúc tiến xuất khẩu phù hợp với năng lực cạnh tranh, nhu cầu thị trường và tận dụng được các lợi thế từ các Hiệp định thương mại để mở rộng thị trường xuất khẩu, hướng đến những thị trường có yêu cầu cao về tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa dịch vụ;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 về Ban hành Quy định nội dung xúc tiến thương mại được hỗ trợ và mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2734/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 về việc công bố Danh mục địa điểm, lĩnh vực ưu tiên tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023 và ban hành một số văn bản chỉ đạo, điều hành trọng tâm khác³.

³ Kế hoạch số 350/KH-SCT ngày 09/3/2022 về Triển khai thực hiện Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2021; Quyết định số 40/QĐ-SCT ngày 15/3/2022 ban hành Quy chế tạm thời Quản lý hoạt động Trang thông tin sản phẩm Quảng Nam; Kế hoạch số 1514/KH-SCT ngày 30/8/2022 của Sở Công Thương về việc tổ chức Tập huấn về việc tận dụng lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do để đẩy mạnh xuất khẩu hàng nông thủy sản của tỉnh Quảng Nam sang thị trường châu Á, châu Âu; Công tác an toàn thực phẩm: KH hoạch số 292/KH-SCT ngày 01/3/2022; Kế hoạch số 2409/KH-SCT ngày 31/12/2021; Kế hoạch số 609KH-SCT ngày 13/4/2022; Kế hoạch số 1807/KH-SCT ngày 18/10/2022; Kế hoạch số

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

1) Lĩnh vực công nghiệp

a) Về quản lý công nghiệp

- Xây dựng Đề án thí điểm cơ chế khuyến khích hợp tác liên kết sản xuất theo cụm ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp cơ khí tại Khu kinh tế mở Chu Lai được phân công tại Thông báo số 172/TB-UBND ngày 12/5/2022 và Thông báo số 224/TB-UBND ngày 16/6/2022. Đến nay, tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng thông qua đề cương; Xây dựng dự thảo Quy định về tiêu chí quy hoạch và xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh xem xét ban hành (hiện nay nhiệm vụ này được tiếp tục giao cho Ban Quản lý khu kinh tế và các Khu CN); Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện đề án “Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030”⁴; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam⁵

Phối hợp với Báo Tuổi trẻ tổ chức Hội thảo “Thúc đẩy liên kết phát triển công nghiệp Miền Trung”. Chuẩn bị chu đáo bài tham luận kèm side phát biểu tại hội nghị và bài phát biểu của Lãnh đạo tỉnh, và tham gia mời khách tham dự Hội nghị; Rà soát đánh giá hiện trạng, quy hoạch và xây dựng danh mục xúc tiến đầu tư CCN, trên cơ sở đó, sẽ tham mưu UBND tỉnh một số CCN đủ điều kiện thành lập, mở rộng làm cơ sở xúc tiến lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng CCN; Xây dựng dự thảo Quy chế quản lý CCN trên địa bàn tỉnh gửi các Sở, ngành và UBND các huyện/thị xã/thành phố tham gia ý kiến và đang tổng hợp, dự kiến sẽ trình UBND tỉnh trong thời gian đến; Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kết nối, liên kết phát triển sản phẩm cơ khí – hỗ trợ giữa Thaco Industries và các Doanh nghiệp Quảng Nam; tổ chức đoàn làm việc với Sở Công Thương các tỉnh (Bình Dương, Đồng Nai) về phát triển CN-TTCN, công nghiệp hỗ trợ,...

- Tham mưu công tác quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp⁶; quản lý nhà nước về khoáng sản (quy hoạch, phương án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản ...); quản lý nhà nước về hóa chất, an toàn môi trường công nghiệp

- Về phát triển Cụm công nghiệp: Theo Phương án phát triển cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, có xét đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, theo đó: trên địa bàn tỉnh gồm 92 CCN với tổng diện tích 2.280,47 ha đến năm 2025, 2.613,14 ha đến năm 2035. Từ khi Phương án phát triển cụm công nghiệp được phê duyệt đến nay, đã

1575/KH-SCT ngày 12/9/2022; Công văn số 2408/SCT-QLTM ngày 31/12/2021; Công văn số 568/SCT-QLTM ngày 08/4/2021; Công văn số 442/SCT-QLTM ngày 23/3/2022.

⁴ (Kế hoạch số 2604/KH-UBND ngày 28/4/2022).

⁵ (Kế hoạch số 4909/KH-UBND ngày 26/7/2022).

⁶ cấp, cấp lại và thu hồi 31 giấy phép sử dụng VLNCN

mở rộng 03 CCN (Quế Thọ - huyện Hiệp Đức, Mỹ An - huyện Đại Lộc, Quế Cường – huyện Quế Sơn) và Bộ Công Thương đã thỏa thuận bổ sung 01 CCN (Nam Chu Lai 2 - huyện Núi Thành) với tổng diện tích 151,67ha. Như vậy, đến nay quy hoạch trên địa bàn tỉnh gồm 93 CCN với tổng diện tích 2.764,81ha.

Đến nay, UBND tỉnh đã có quyết định thành lập (QĐTL) 59 CCN với tổng diện tích 1.678,58 ha, diện tích đất công nghiệp 1.223,12 ha và 53 CCN đã quy hoạch chi tiết (QHCT) với tổng diện tích 1.467,90 ha, diện tích đất công nghiệp 1.071,43ha: 8/59 CCN đã có QĐTL nhưng chưa đi vào hoạt động gồm: CCN Đông Phú (Đại Lộc); CCN Tam Mỹ Tây (Núi Thành); CCN Gò Đồng Mật (Quế Sơn); CCN Trường Xuân 2, CCN Trường Xuân-Thuận Yên (Tam Kỳ); CCN Bình Hòa (Thăng Bình); CCN Bình Yên (Tiên Phước); CCN Duy Nghĩa 1 (Duy Xuyên) với tổng diện tích 293,78ha (diện tích đất công nghiệp 203,682ha). Ngoài ra có 05 CCN chưa thành lập nhưng đã có doanh nghiệp đầu tư trong CCN gồm: CCN Đông Yên (Duy Xuyên); CCN Làng nghề Đông Khương (Điện Bàn); CCN Tam Dân (Phú Ninh); CCN Bà Huỳnh (Hiệp Đức); CCN Quý Xuân (Thăng Bình); 02 địa phương chưa có CCN đi vào hoạt động gồm: huyện Phước Sơn và huyện Tây Giang.

- Về tình hình thu hút đầu tư tại CCN: Đến nay thu hút được 370 dự án đăng ký đầu tư vào 51 CCN với tổng diện tích đất thuê và đăng ký thuê 722,33ha (gồm 493,85ha đã giao cho DN và 228,48ha đăng ký thuê), tổng vốn đầu tư đăng ký theo dự án 15.872,06 tỷ đồng, tổng số lao động đăng ký theo dự án 67.830 người; trong đó: Có 188 dự án đã thực hiện đầu tư và hoạt động sản xuất với tổng diện tích đất thuê 426,85 ha, tổng vốn đăng ký 9.335,78 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư thực hiện 6.787,85 tỷ đồng, tổng số lao động đăng ký 50.240 người, tổng số lao động làm việc thực tế là 30.197 người; 160 dự án đang thực hiện các thủ tục và tiến hành xây dựng với tổng diện tích đăng ký thuê 258,31 ha, tổng vốn đăng ký 5.554,38 ha, tổng số lao động đăng ký 15,022 người; 22 dự án ngưng hoạt động với tổng diện tích thuê đất 37,17 ha, tổng vốn đầu tư thực hiện 417,49 tỷ đồng.

Tỷ lệ lấp đầy bình quân của 51 CCN đã được thành lập, QHCT và đi vào hoạt động đạt 70,62% (722,33ha/1.022,79ha), trong đó nếu chỉ tính diện tích đất công nghiệp đã thu hồi đất và giao cho doanh nghiệp thì tỷ lệ lấp đầy đạt 48,28% (493,85ha/1.022,79ha).

- Kết quả quản lý nhà nước về khuyến công: Tổng nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh năm 2022 là 9,965 tỷ đồng, trong đó: Nguồn kinh phí khuyến công quốc gia: 2,950 tỷ đồng; Nguồn kinh phí địa phương: 7,015 tỷ đồng (Trung tâm khuyến công và XTTM: 965 triệu đồng).

+ Khuyến công quốc gia: Tổng nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động khuyến công quốc gia năm 2022 là 2,950 tỷ đồng cho 03 đề án về việc Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Hiện nay, Trung tâm khuyến công và XTTM Quảng Nam đã triển khai hoàn thành các đề án này; đạt 100% so với kế hoạch.

+ Khuyến công địa phương: Năm 2022, kinh phí sự nghiệp khuyến công cho các 18 huyện, thị xã, thành phố và Trung tâm Khuyến công - XTTCM Quảng Nam là 7,015 tỷ đồng. Ước thực hiện năm 2022 các huyện, thị xã, thành phố và Trung tâm Khuyến công đã triển khai kế hoạch khuyến công địa phương thực hiện 6,830 tỷ đồng, ước đạt 97,30% so với kế hoạch.

Chủ yếu tập trung vào các nhóm nội dung sau: Hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề, phát triển nghề; Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp CNNT; Hỗ trợ phát triển sản phẩm CNNT; Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; Hỗ trợ phát triển hoạt động tư vấn, cung cấp thông tin; Hỗ trợ hợp tác kinh tế, phát triển CCN và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

- Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh: Tổng kinh phí được giao thực hiện Nghị quyết: 250 tỷ đồng, mỗi năm khoảng 50 tỷ đồng. Kinh phí được phân bổ năm 2022: 15 tỷ đồng cho 04 CCN (Quyết định 528/QĐ- UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh). Tiến độ triển khai thực hiện: Việc triển khai Nghị quyết số 34/2021/NQ HĐND, các địa phương (là chủ đầu tư các CCN) còn chậm. Hiện các địa phương đã được hỗ trợ năm 2022 đã thực hiện các hồ sơ thủ tục để tiến hành đầu tư và hoàn thành theo kế hoạch. Đạt 6% Kế hoạch đã giao cho 05 năm; riêng năm 2022 đạt 30% kế hoạch.

**** Kết quả đạt được về chỉ số phát triển công nghiệp:***

- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 24,5% so với cùng kỳ, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao (tăng 24,2%); ngành sản xuất và phân phối điện tăng 31,3%; ngành khai khoáng tăng 22% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,7%. Một số ngành công nghiệp có chỉ số sản xuất tăng cao so với cùng kỳ như: khai khoáng khác tăng 34,7%; sản xuất đồ uống tăng 35,7%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 185%; sản xuất xe có động cơ tăng 54%; sản xuất và phân phối điện tăng 31,5%. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp ước tăng 9,5% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo có chỉ số sử dụng lao động trong tăng 10,2%, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,3%. Chỉ số sử dụng lao động các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 4,5% so với cùng kỳ

- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) năm 2022 đạt 100.405 tỷ đồng, tăng 17,31% so với năm 2021. Trong đó, giá trị sản xuất ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước đạt 92.496 tỷ đồng, tăng 16,65% so với năm 2021; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước ước đạt 6.756 tỷ đồng (+28%); cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải ước đạt 328 tỷ đồng (+3,15%); ngành khai khoáng ước đạt 824 tỷ đồng (+18,67%).

b) Quản lý Năng lượng - Kỹ thuật an toàn

- Về công tác quy hoạch: Năm 2022, Sở Công Thương đã báo cáo HĐND tỉnh và UBND tỉnh⁷ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VII về Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Quảng Nam; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư làm việc với Tổng Công ty Điện lực miền Trung về dự án thủy điện Chà Vài để xem xét các quy định, quy trình, điều kiện về loại khỏi quy hoạch theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đến 12/2022 đã có thêm 04 công trình thủy điện hoàn thành đưa vào vận hành phát điện (*Nước Biêu, Tâm Phục, Đăk Di 1 và Đăk Di 2*). Trên địa bàn tỉnh đã có 33 công trình nguồn điện đã vận hành phát điện với tổng công suất thiết kế là 1.586,26MW, điện lượng trung bình năm theo thiết kế khoảng 5.650,42 triệu kWh. Bao gồm 28 công trình thủy điện thuộc quy hoạch, 04 công trình thủy điện không thuộc quy hoạch (*Duy Sơn, An Diêm, Trà My, Phú Ninh*) và Nhà máy nhiệt điện Nông Sơn (30MW). Trên địa bàn tỉnh cũng đã có 1.412 hệ thống điện mặt trời mái nhà được đầu tư lắp đặt với tổng công suất lắp đặt là 164.529,88kWp.; năm 2022 Sở Công Thương đã tham gia ý kiến dự thảo Chiến lược phát triển năng lượng Việt Nam và Dự thảo Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII).

Qua các giai đoạn thực hiện Quy hoạch Phát triển điện lực, đến nay, tất cả 18 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đều có điện; có 241/241 xã, phường, thị trấn có điện, chiếm tỷ lệ 100%; có 1.229/1.241 thôn có điện, chiếm tỷ lệ 99,03%; có 416.096/418.648 hộ dân có điện, chiếm tỷ lệ 99,39%.

- Về đầu tư các công trình, nguồn điện: Phối hợp giải quyết đề nghị về đề xuất đầu tư dự án Nhà máy điện sinh khối tại thôn Tân Đới, xã Đại Sơn, huyện Đại Lộc và dự án Nhà máy điện sinh khối Tín Thành tại huyện Quế Sơn; Kiểm tra đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình thủy điện; Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình thuộc thẩm quyền của Sở để có cơ sở nghiệm thu các công trình đưa vào vận hành.

Tổng sản lượng điện sản xuất của các nhà máy điện trên địa bàn tỉnh năm, năm 2021 là 5.142 triệu kWh (*các NMTĐ là 4.769 triệu kWh, chiếm 92,75%*). Dự kiến năm 2022, các nhà máy thủy điện cung cấp cho lưới điện quốc gia sản lượng điện khoảng 7.000 triệu kWh, trong đó có khoảng 93% sản lượng điện từ các NMTĐ; Tổng lượng điện tiêu thụ 2022 ước đạt 2,45 tỷ kWh (*đạt 114,57% so với năm 2021*).

Hiện trên địa bàn tỉnh đã có: 03 tuyến đường dây 500kV dài 437km; 10 tuyến đường dây 220kV dài 361,3km; Lưới điện 110kV với 293km đường dây, 13 TBA với tổng dung lượng là 781 MVA; Lưới điện trung, hạ áp với 509km đường dây 35kV, 3.416km đường dây 22kV, 4.951km đường dây 0,4kV, 12 TBA trung gian với tổng công suất lắp đặt 71 MVA, 3.995 TBA phụ tải với tổng công suất 1.193 MVA.

⁷ Báo cáo số 499/BC-SCT ngày 31/3/2022 và Báo cáo số 471/BC-SCT ngày 28/3/2022

- Kết quả một số nhiệm vụ khác: Triển khai thực hiện và theo dõi, tổng hợp, báo cáo sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐCP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt các Phương án Bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh...; Thường xuyên chỉ đạo các địa phương, đơn vị thực hiện và định kỳ báo cáo tình hình tai nạn điện và vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh theo quy định; Triển khai các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, UBND tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai ngành công thương năm 2022; Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Nam theo dõi, chỉ đạo điều hành các hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh trong các đợt mưa, lũ năm 2022.

Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục bàn giao tài sản các công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước (thuộc các sở ngành, địa phương đầu tư) trên địa bàn tỉnh; giải quyết các vướng mắc trong công tác giao, nhận; Tham mưu UBND tỉnh có văn bản số 6040/UBND-KTN ngày 15/9/2022 đề nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thống nhất chủ trương tiếp nhận lưới điện hạ áp nông thôn trên địa bàn tỉnh; Xây dựng và theo dõi thực hiện Kế hoạch số 482/KH-SCT ngày 29/3/2022 về Bàn giao các công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Đề xuất nội dung cơ chế, hỗ trợ hướng dẫn việc lập dự toán, thẩm định, tổ chức thực hiện, thi công về di dời trụ điện, trụ viễn thông sau khi mở rộng đường xây dựng nông thôn mới theo nội dung đã được HĐND tỉnh thống nhất tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh; Thực hiện công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành; Kiểm tra đánh giá an toàn các công trình thủy điện, công trình điện trọng điểm trên địa bàn tỉnh và thúc đẩy triển khai các dự án điện trên địa bàn, trong đó có dự án điện khí

1) Lĩnh vực thương mại dịch vụ:

a) Tình hình phát triển hạ tầng thương mại

Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hiện có 160 chợ (trong đó có 02 chợ hạng I (chợ Hội An, chợ Tam Kỳ), 13 chợ hạng II và 145 chợ hạng III). Tổng số hộ KD qua mạng lưới chợ hiện nay khoảng trên 23.000 hộ bao gồm 14.000 hộ kinh doanh cố định và 9.000 hộ KD không thường xuyên; Có 03 siêu thị và trung tâm thương mại, 190 cửa hàng xăng dầu (đối với trung tâm Logistics hiện Quảng Nam chưa được hình thành). Bên cạnh đó, các mô hình cửa hàng tiện lợi hình thành và phát triển, góp phần đảm bảo hạ tầng thương mại địa phương phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, đồng thời đạt mục tiêu hoàn thành tiêu chí số 7 trong bộ tiêu chí nông thôn mới. Trong năm 2022, có một số chợ đã xây dựng mới, đang hoàn thành thủ tục nghiệm thu và đưa vào hoạt động kinh doanh như: chợ Bà Rén, chợ Đông Phú, huyện Quế Sơn; chợ Lai Nghi, thị xã Điện Bàn...

b) Công tác xúc tiến thương mại

- Nhân kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 45 năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam-Lào; *Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Hiệp Đức (30/4/1975-30/4/2022)*; Năm Du lịch-Quốc gia Quảng Nam 2022: Sở Công Thương chủ trì phối hợp với UBND huyện Nam Giang tổ chức thành công Hội chợ thương mại biên giới Việt Nam-Lào diễn ra trong 03 ngày, từ ngày 26/8/2022 đến ngày 28/8/2022; phối hợp UBND huyện Hiệp Đức tổ chức Hội chợ sản phẩm OCOP, công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm chủ lực Quảng Nam diễn ra từ ngày 27/4 đến ngày 29/4/2022; Tổ chức Festival Nghề truyền thống vùng miền lần thứ nhất Quảng Nam 2022, diễn ra từ ngày 19/5 đến ngày 22/5/2022 tại Công viên vườn tượng An Hội, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Festival mỗi ngày đã thu hút khoảng 10.000 lượt người trong và ngoài tỉnh đến tìm kiếm đối tác để liên doanh liên kết, tham quan, mua sắm, tìm hiểu nghề truyền thống... Doanh số bán hàng của các đơn vị tham gia Festival ước đạt trên 5 tỷ đồng; *tổ chức Hội chợ sản phẩm OCOP, công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm chủ lực Quảng Nam diễn ra từ ngày 27/4 đến ngày 29/4/2022, mỗi kỳ Hội chợ đã thu hút hàng 1.000 lượt khách đến tìm kiếm đối tác để liên doanh liên kết, tham quan, mua sắm...* doanh số bán hàng của các đơn vị tham gia ước đạt trên 2 tỷ đồng.

- Tổ chức Ngày Hội sản phẩm Quảng Nam tại TP Đà Nẵng Ngày Hội diễn ra 06 ngày, từ ngày 03/8/2022 đến ngày 08/8/2022. Trong khuôn khổ Ngày Hội, Sở Công Thương Quảng Nam và Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng chủ trì Hội nghị kết nối cung cầu Quảng Nam-Đà Nẵng với các tỉnh miền trung tây nguyên.

- Tổ chức Ngày Hội sản phẩm Quảng Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra 04 ngày, từ ngày 17/11/2022 đến ngày 20/11/2022. Tại Ngày Hội, các hoạt động giao thương, xúc tiến thương mại giữa các doanh nghiệp với nhau diễn ra sôi nổi, có hiệu quả, điều đó được thể hiện qua tổng giá trị giao dịch ước đạt trên 1,5 tỷ đồng; chủ yếu các doanh nghiệp của tỉnh đã thực hiện ký kết các biên bản ghi nhớ, hợp đồng kinh tế về hợp tác, làm nhà phân phối, đại lý... kết hợp tham dự Hội nghị đối thoại doanh nghiệp thương mại điện tử Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022; Hội thảo giới thiệu phương thức tham gia sàn thương mại điện tử;

- Tổ chức và tham gia một số sự kiện xúc tiến thương mại khác: Tuần Hàng các sản phẩm miền núi tỉnh Quảng Nam tại thành phố Hội An từ ngày 26/12 đến 28/12/2022; Hội nghị kết nối, hỗ trợ thông tin xuất khẩu hàng hoá nông sản, thủy sản sang thị trường Trung Quốc tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại Chương trình “Gặp mặt Hội đồng hương trẻ Quảng Nam tại TP Hà Nội; Tham gia Chương trình quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng - Đà Nẵng 2022, từ ngày 29/4/2022 đến 01/5/2022 tại Công viên bờ Đông cầu Rồng, TP Đà Nẵng; Tham gia “Tuần hàng quảng bá nông sản, sản phẩm OCOP Hà Nội và các tỉnh, thành phố năm 2022”; từ ngày 22/7/2022 đến 24/7/2022 tại Khu vực đường Đình Tiên Hoàng, đường Lê Thạnh, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. Phối hợp với Liên Đoàn lao động tỉnh tổ chức Tổ chức Chương trình “Chợ Tết Công đoàn năm 2023” tại

Quảng Trường 24/3, thành phố Tam Kỳ. Chợ Tết Công đoàn 2023 diễn ra trong 3 ngày từ 23/12 đến 25/12/2022; Phối hợp UBND huyện Đại Lộc tổ chức Hội chợ triển lãm thành tựu kinh tế huyện Đại Lộc năm 2022. Thời gian tổ chức: Từ ngày 29/12/2022 đến ngày 31/12/2022. Địa điểm tổ chức: Khu đất thương mại-Ngã tư thị trấn Ái Nghĩa.

- Triển khai các hoạt động về thương mại điện tử: Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình Quảng Nam (QRT) xây dựng phóng sự chuyên đề về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2022 và định hướng những năm tiếp theo; Hỗ trợ được 05 doanh nghiệp, cơ sở xây dựng website với các tên miền như sau: babathe.vn; muoicuongsamngoclinhnamtramy.vn; songthuorganic.vn; changorganicfood.vn; tinhdaulinhvu.vn; tinhdaulinhvu.com.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Quảng Nam, Viettel Quảng Nam tổ chức thành công lớp Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Lễ Khai trương Trang sản phẩm Quảng Nam vào ngày 20/01/2022 và đưa vào hoạt động; Sau đó Sở đã ban hành quy chế hoạt động tạm thời và ban hành một số văn bản giới thiệu trang gửi đến UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và cơ sở doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để nhập thông tin sản phẩm.⁸

c) Hoạt động xuất nhập khẩu, HNKQT, hợp tác liên kết

- Thường xuyên cập nhật thông tin các Hiệp định thương mại, các cam kết, cam nang, thông tin thị trường và chính sách xuất nhập khẩu; Thông tin cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, đăng ký tham gia các đoàn giao dịch thương mại tổ chức sang các nước: Thổ Nhĩ Kỳ, Israel, Nam Phi, Ấn Độ, Pakistan, Iran,; tổ chức đoàn doanh nghiệp làm việc với Sở Công Thương Hà Nội về hợp tác kết nối tiêu thụ sản phẩm, công tác bảo tồn phát triển nghề, làng nghề...

- Giới thiệu các đơn vị, doanh nghiệp uy tín, có nhu cầu xuất khẩu hàng hóa, mở rộng thị trường cho các đối tác ở Thái Lan, Lào, Italia,... Đồng thời thông qua các chuỗi tư vấn, các diễn đàn xuất khẩu, tạo cơ hội phát triển các hoạt động kết nối giao thương, quảng bá đưa sản phẩm và hàng hóa của tỉnh tiếp cận được nhiều thị trường tiềm năng. Tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ xét chọn Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2021 trình Bộ Công Thương thẩm định. Kết quả Công ty TNHH MTV Phát triển Kính Ưc Thịnh Việt Nam và Công ty Cổ phần Lâm Sản Pisico Quảng Nam được công nhận doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2021 theo Quyết định số 2615/QĐ-BCT ngày 02/12/2022 của Bộ Công Thương.

- Tổ chức Tập huấn về việc tận dụng lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do để đẩy mạnh xuất khẩu hàng nông thủy sản của tỉnh Quảng Nam sang thị trường châu Á, châu Âu cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu, sản xuất sản phẩm OCOP, CNNTTB trên địa bàn tỉnh; hời hợp với Bộ Công Thương tổ chức

⁸ Công văn số 522/SCT-QLTM ngày 01/4/2022, Công văn số 646/SCT-QLTM ngày 19/4/2022

Hội thảo khai thác thị trường tiềm năng EU và kết nối với hệ thống phân phối quốc tế tại Quảng Nam; Tham dự các Hội nghị tập huấn về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; Hội nghị tổng kết 01 năm thực thi hiệp định UKVFTA; Diễn đàn thương mại Việt Nam – EU;...

- Tham gia cùng đoàn UBND tỉnh dự Hội nghị Hợp tác phát triển Thương mại biên giới Việt Nam - Lào lần thứ XII tại thủ đô Viêng Chăn, Lào đánh giá kết quả hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào và bàn các biện pháp thúc đẩy thương mại biên giới giữa hai nước; Tham gia đoàn khảo sát xác định phạm vi khu vực cửa khẩu quốc tế Nam Giang làm cơ sở quy hoạch và xây dựng công trình phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh và phát triển cửa khẩu quốc tế; Triển khai Chương trình hợp tác phát triển giữa Thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Nam trong lĩnh vực công thương.

- Thực hiện Kế hoạch số 8674/KH-BCT ngày 12/11/2020 của Bộ Công Thương, Kế hoạch số 4687/KH-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2022. Sở Công Thương đã chỉ đạo Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng triển khai các hoạt động tuyên truyền để hưởng ứng Ngày Quyền người tiêu dùng Việt Nam năm 2022 bằng các hình thức tổ chức treo bandron, cờ phướn; chuẩn bị các điều kiện Đại hội Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

* Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển thương mại:

- Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 4.149,3 triệu USD, tăng 25,04% so với cùng kỳ. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 1.660,1 triệu USD, tăng 28,8% so với cùng kỳ; nhập khẩu đạt 2.489,2 triệu USD, tăng 42,5%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 61.680 tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 47.797 tỷ đồng, chiếm 77,5% tổng mức và tăng 12,1% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 8.633 tỷ đồng, tăng 32,4% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 916 tỷ đồng, tăng 201,3%; doanh thu dịch vụ ăn uống gần 7.717 tỷ đồng, tăng 24,1%; doanh thu dịch vụ khác 5.170 tỷ đồng, tăng 14% và doanh thu du lịch lữ hành 80 tỷ đồng, tăng 375,4% so với cùng kỳ.

2) Công tác thanh tra, kiểm tra, khiếu nại tố cáo

- *Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm: thực hiện 04 cuộc kiểm tra liên ngành, kiểm tra 91 cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (03 cuộc kiểm tra dịp Tết, Lễ hội Xuân năm 2022, Tháng hành động, Tết Trung thu; 01 cuộc kiểm tra theo Kế hoạch của Bộ Công Thương; Thanh tra về sản xuất, kinh doanh rượu: thanh tra đối với 02 đơn vị: Công ty Cổ phần dược Phaco và Công ty TNHH MTV TM & SX rượu Đông Dương . Qua công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm và thanh tra về việc sản xuất kinh doanh rượu nhận thấy hầu hết các cơ sở, đơn vị cơ bản thực hiện duy trì đảm bảo các điều kiện về an*

toàn thực phẩm; *Thanh tra về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất và khai thác khoáng*: thực hiện kiểm tra 11/11 đơn vị.; *Thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu*: thanh tra đối với 18 đơn vị. Kết quả xử phạt vi phạm hành chính: Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính năm 2022 trên tất cả các lĩnh vực là quản lý của ngành Công Thương là **202.485.000 đồng**, đạt tỉ lệ 337% so với chỉ tiêu được giao năm 2022, tăng 11% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Trong năm 2022 không có công dân đến tố cáo, khiếu nại trực tiếp hoặc gửi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến Sở Công Thương. Ngoài ra thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, điểm tin, điểm luật ,...

4) Công tác tổ chức cán bộ, cải cách hành chính, chuyển đổi số

a) Công tác tổ chức, cán bộ

Tham mưu xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức về lĩnh vực công thương của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương⁹; Tham mưu *triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Sở theo đúng quy định, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy*; tham mưu tổ chức các Hội nghị lấy ý kiến giới thiệu và thực hiện phê duyệt bổ sung quy hoạch các chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc Sở giai đoạn 2021-2026; bổ sung quy hoạch giai đoạn 2026-2031 và đưa ra khỏi quy hoạch giai đoạn 2021-2026; trình Ban Thường vụ xem xét phê duyệt theo thẩm quyền bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Sở giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031; Báo cáo công tác rà soát quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 của Sở; Báo cáo công tác cán bộ của Sở giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/3/2022 và chuẩn bị các hồ sơ liên quan phục vụ Bộ Nội vụ thanh tra theo chỉ đạo chung của UBND tỉnh; phối hợp với Đảng ủy chuẩn bị các nội dung, hồ sơ phục vụ công tác kiểm tra của Đoàn Giám sát Tỉnh ủy; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về công tác tổ chức xây dựng Đảng (*liên quan đến công tác cán bộ*) từ sau Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay phục vụ Thường trực Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan làm việc với tập thể Đảng ủy, lãnh đạo Sở; Tham mưu kiểm tra, rà soát công tác tuyển dụng cán bộ, công chức theo Công văn số 887-CV/TU ngày 23/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 27-KL/TW ngày 21/02/2022 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 08-HD/BTCTU ngày 22/4/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; xây dựng dự thảo Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của Sở theo Quy định số 455-QĐ/TU ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; triển khai cho công chức, đảng viên Văn

⁹ Hướng dẫn số 2830/HD-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh.

phòng thực hiện nghiêm túc việc “*tự soi, tự sửa*” theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên¹⁰.

Tham mưu triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm của Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (*sau khi đã sắp xếp, tổ chức lại*) theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ để xác định lại vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức cho phù hợp với số lượng biên chế gắn với từng vị trí việc làm của mỗi công chức, viên chức nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao; tham mưu bổ nhiệm lại 03 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; bổ nhiệm vào ngạch 02 công chức hết thời tập sự theo quy định; bổ nhiệm 01 công chức vào ngạch Chuyên viên chính; thôi việc 01 công chức và đồng ý cho chuyển công tác 01 công chức theo nguyện vọng; nâng lương thường xuyên theo quy định cho 09 công chức, viên chức; cử 05 công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ (*CCLLCT: 01 công chức; nghiệp vụ Thanh tra viên: 01 công chức; Chuyên viên chính: 02 công chức*); tham mưu tiếp nhận và phân công công tác 01 công chức về làm việc tại Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Quảng Nam và văn bản xin ý kiến Sở Nội vụ về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm Phó Giám đốc Trung tâm từ nguồn nhân sự tại chỗ; tham mưu các nội dung báo cáo liên quan đến công tác cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền; triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập cho công chức, viên chức của Sở theo quy định chung của Trung ương, tỉnh; báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội của Sở...

Tham mưu tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2022 và phát động phong trào thi đua chuyên đề về cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2022; tham mưu họp xét trình UBND tỉnh tặng thưởng Bằng khen cho **08** tập thể và **07** cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Festival Nghề truyền thống vùng miền lần thứ nhất – Quảng Nam 2022 và cấp Giấy chứng nhận cho các nghệ nhân, thợ giỏi, làng nghề, cơ sở nghề, các chủ thể sản phẩm OCOP tham gia Festival Nghề truyền thống; Bằng khen cho **01** tập thể và **03** cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Sở; Báo cáo *sơ kết 03 năm thực hiện Phong trào "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" giai đoạn 2019-2025*; tham mưu triển khai đăng ký giao ước thi đua năm 2022 của Sở với Khối Thi đua các cơ quan tham mưu II đảm bảo kịp thời, đúng quy định¹¹; năm 2022 Sở Công Thương được UBND tỉnh tặng Bằng khen đã có thành tích tiêu biểu

¹⁰ Kế hoạch số 374/KH-SCT ngày 11/3/2022; Quyết định số 61/QĐ-SCT ngày 14/4/2022; Quyết định số 62/QĐ-SCT ngày 14/4/2022; Quyết định số 79/QĐ-SCT ngày 06/5/2022; Tờ trình số 595/TTr-SCT ngày 18/4/2022; (Báo cáo số 779/BC-SCT ngày 06/5/2022.

¹¹ Công văn số 335/SCT-VP ngày 08/3/2022; Kế hoạch số 334/KH-SCT ngày 08/3/2022; (được UBND tỉnh tặng thưởng tại Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 20/5/2022; UBND tỉnh tặng thưởng tại Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 26/5/2022

xuất sắc trong công tác tổ chức các hoạt động của Năm Du lịch Quốc gia – Quảng Nam 2022,...¹²

b) công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

- Về cải cách thủ tục hành chính: Sở Công Thương đã thực hiện chuyển giao dịch vụ bưu chính công ích, tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC cho Bưu điện kể từ ngày 01/8/2021, đến nay Bưu điện đã bố trí 01 nhân viên tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch, báo cáo đánh giá, rà soát TTHC năm 2022; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC lĩnh vực thuộc quản lý ngành...¹³. Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Sở đã xây dựng kế hoạch số 317/KH-SCT ngày 04/3/2022 về việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, giai đoạn 2021-2025.

Tham mưu rà soát, đăng ký danh sách các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức 4, đạt 100% TTHC đủ điều kiện thực hiện trực tuyến mức độ 4. Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương từ ngày 01/11/2021 đến ngày 31/5/2022: 10.403 hồ sơ (hồ sơ trực tuyến mức độ 4: 9.624 đạt 97%). Trong tháng cao điểm giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh (theo số liệu tại báo cáo số 496/BC-SCT ngày 31/3/2022 của Sở Công Thương, từ ngày 01/3/2022 đến ngày 29/3/2022: tổng số hồ sơ phát sinh: 1.764 hồ sơ, (trong đó: hồ sơ trực tuyến mức độ 4: 1.763 hồ sơ đạt 99,94%, hồ sơ trực tiếp: 01 hồ sơ đạt 0,06 %); triển khai thanh toán trực tuyến đối với hồ sơ phát sinh phí (08 hồ sơ).

- Về công tác chuyển đổi số

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức được Đảng ủy Sở, lãnh đạo Sở thường xuyên quán triệt cho cán bộ, công chức tại các cuộc họp, chỉ đạo từng bộ phận xây dựng các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện; phổ biến tuyên truyền trên website, Tập san, bản tin của ngành Công Thương; phối hợp tổ chức và tham dự các lớp tập huấn trực tuyến và chuyển đổi số, CNTT, TMĐT nhằm giúp cho doanh nghiệp và người dân hiểu, biết về vai trò, ứng dụng thương mại điện tử, công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tạo tiền đề quan trọng đối với sự phát triển TMĐT. Bảo đảm các điều kiện thuận lợi đối với phát triển TMĐT.

+ Xây dựng, chia sẻ csdl ngành: Đến nay theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông

¹² Quyết định số 3480/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh

¹³ Kế hoạch số 801/KH-SCT ngày 09/5/2022; báo cáo số 1338/BC-SCT; Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 02/9/2022; QĐ số 2687/QĐ-UBND và QĐ số 2688/QĐ-UBND ngày 07/10/2022.

tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025¹⁴ không giao nhiệm vụ cụ thể cho Sở Công Thương. Tuy nhiên, Sở Công Thương đã chủ động triển khai thực hiện và kết quả đạt được rõ nét nhất về công tác CDS của ngành Công Thương là đã hình thành các trang thông tin, trang cơ sở dữ liệu ngành phục vụ tốt nhất cho công tác quản lý nhà nước, cho doanh nghiệp và nhân dân, cụ thể:

- Trang thông tin điện tử: www.congthuong.quangnam.gov.vn
- Trang sản phẩm Quảng Nam: www.sanpham.quangnam.gov.vn
- Trang cơ sở dữ liệu ngành: www.csdlsocongthuong.quangnam.gov.vn;
- Tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Công Thương hỗ trợ tỉnh Quảng Nam kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia ngành Công Thương¹⁵
- Triển khai thực hiện báo cáo đầy đủ và kịp thời các số liệu định kỳ, các báo cáo của các cơ quan Trung ương và tỉnh giao trên LRIS, GRIS, IOC Quảng Nam, Smart Quảng Nam, Egov Quảng Nam.
- Thường xuyên cập nhật dữ liệu trên ứng dụng Smart Quảng Nam, gồm các nội dung:
 - + Trang sản phẩm Quảng Nam tại địa chỉ www.sanpham.quangnam.gov.vn
 - + Thông tin xúc tiến thương mại
 - + Thông tin thị trường
 - + Bảo vệ người tiêu dùng
 - + Cảnh báo xã lũ, An toàn công nghiệp.
 - + Trang www.csdlsocongthuong.quangnam.gov.vn
- Xây dựng báo cáo đề xuất các dự án CSDL ngành Công Thương (Báo cáo số 1165/BC-SCT ngày 29/6/2022). Kinh phí thực hiện: 6.765.056.000 đồng, được Sở Thông tin và Truyền thông cho ý kiến tại Công văn số 714/STTTT CNTT&BCVT ngày 18/7/2022. Đến nay, Sở Công Thương đã tiếp thu, rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện tiếp tục đưa vào Kế hoạch năm 2023 để triển khai thực hiện.¹⁶
- Nâng cấp hạ tầng kết nối mạng Lan, mạng diện rộng Wan, mạng internet, cáp quang, trang thiết bị CNTT, tỷ lệ máy tính/ cán bộ công chức đạt 100%; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) dưới dạng điện tử được ứng dụng chữ ký số; 100% công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ trao đổi công việc. Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy trong các cuộc họp, duy trì các cuộc họp thông qua Hệ thống họp trực tuyến; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách

¹⁴ Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025

¹⁵ CV số 1273/UBND-KTN ngày 8/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam

¹⁶ KH số 1985/KH-SCT ngày 14/11/2022 của Sở Công Thương

nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin; cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại cơ quan tham gia diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố.

Qua đó năm 2022, Sở Công Thương được UBND tỉnh tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC năm 2022¹⁷ và Bằng khen đạt giải nhất trong đợt thi đua nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Nam¹⁸

4. Đánh giá chung

Năm 2022 mặc dù tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt và các hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại bình thường, tuy nhiên thời gian gần đây, giá nhiên liệu tăng đột biến, giá vật liệu xây dựng tăng cao cũng gây khó khăn rất nhiều cho các người dân và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công thương. Hạ tầng thương mại và công nghiệp miền núi còn chưa được đầu tư đúng mức, các hoạt động thương mại còn manh mún, nhỏ lẻ, các cụm công nghiệp tại các huyện miền núi chưa thu hút đầu tư được nhiều dự án, tạo sự phát triển không đồng đều giữa các địa phương trong tỉnh; nguồn vốn bố trí đầu tư cho hạ tầng công nghiệp và thương mại còn thiếu và chậm.

a) Về lĩnh vực công nghiệp

Nhìn chung hạ tầng kỹ thuật một số CCN đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động, các Chủ đầu tư tổ chức quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của CCN từ các nguồn vốn đầu tư của nhà nước, tạo điều kiện các dự án trong cụm hoạt động hiệu quả. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Tiến độ quy hoạch và công tác bồi thường GPMB còn chậm gây ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư của các doanh nghiệp; hạ tầng kỹ thuật của các CCN (như hệ thống giao thông, hệ thống xử lý nước thải, vỉa hè, cây xanh...) chưa được đầu tư hoàn chỉnh và đồng bộ nên việc kêu gọi đầu tư vào các CCN vẫn còn rất hạn chế.

Hiện nay, Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp ra đời khuyến khích các doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng CCN, đây cũng là chủ trương chung của các địa phương nói riêng cũng như UBND tỉnh nói chung; tuy nhiên, chuyển đổi mô hình quản lý từ nhà nước sang doanh nghiệp còn khó khăn trong việc giao doanh nghiệp quản lý phần hạ tầng CCN do ngân sách đã đầu tư, chưa có quy định cụ thể, rõ ràng; Chưa có quy định cụ thể về thu phí sử dụng hạ tầng cụm công nghiệp, nên các địa phương còn lúng túng khi khai thác các hạ tầng dùng chung đã thực hiện như: đường giao thông, Khu xử lý nước thải tập trung,...

b) Về lĩnh vực thương mại: Sở Công Thương chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TU; xây dựng chương trình đẩy mạnh xuất khẩu đối với các sản phẩm có tiềm năng cao của tỉnh; xây dựng, triển khai

¹⁷ Quyết định 3438/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh

¹⁸ Quyết định số 3428/QĐ-UBND của UBND tỉnh

chương trình, kế hoạch thực hiện các hiệp định thương mại tự do; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; Hoạt động xúc tiến thương mại đã được đẩy mạnh. Tuy nhiên, trong năm 2022 do ảnh hưởng của biến động giá xăng dầu, giá nguyên nhiên vật liệu trên thị trường diễn biến phức tạp đã đẩy giá một số nhóm hàng hóa trên thị trường tăng, gây một phần khó khăn cho đời sống, sản xuất kinh doanh của tổ chức, cá nhân; Thương mại điện tử được toàn xã hội quan tâm, nhưng phần lớn doanh nghiệp còn chưa có chiến lược cũng như đầu tư thích đáng để khai thác các ứng dụng TMĐT. Mặt khác, hạ tầng cơ sở và trang thiết bị kỹ thuật, điểm chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt rất hạn chế, hành lang pháp lý trong lĩnh vực thanh toán điện tử vẫn chưa hoàn thiện, truyền thông còn hạn chế.

Việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ¹⁹ và phát triển chợ đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh²⁰ còn nhiều bất cập, chậm triển khai; Chưa tham mưu xây dựng được Trung tâm OCOP cấp tỉnh, cấp vùng theo Nghị quyết 13-NQ/TU và Nghị quyết 07-NQ/HĐND đã đề ra.

Về cơ sở hạ tầng thương mại, đặc biệt là chợ và các cửa hàng tiện lợi thời điểm hiện tại cơ bản đáp ứng được nhu cầu trao đổi, tiêu dùng của nhân dân. Tuy nhiên, nhìn chung vẫn còn chưa phù hợp nhu cầu phát triển. Hạ tầng thương mại bán lẻ (siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi) tăng chậm, lại phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở đô thị Tam Kỳ, Hội An, Điện Bàn.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra: Nhìn chung, qua kiểm tra hầu hết các cơ sở được kiểm tra đều chấp hành, thực hiện các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến và kinh doanh đều có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc bản cam kết theo quy định; hàng hóa, nguyên liệu thực phẩm có nguồn gốc, có hồ sơ công bố theo quy định;... Tuy nhiên vẫn còn một số cơ sở còn tồn tại hạn chế như: kinh doanh hàng hóa nhập khẩu chưa có nhãn phụ bằng tiếng Việt, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng theo quy định; tại thời điểm kiểm tra, chưa cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm được tập huấn kiến thức về ATTP; chưa thực hiện đánh giá nguy cơ rủi ro, chưa xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp trong sử dụng vật liệu nổ CN, hóa chất, chưa tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn sử dụng...

¹⁹ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh (đã triển khai xây dựng dự thảo, tuy nhiên UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1823/KTN-UBND ngày 29/3/2022 về việc tạm dừng sửa đổi chờ Nghị định mới hướng dẫn).

²⁰ Đây là 1 trong những nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn hiện nay, tuy nhiên theo biên bản kiểm tra quyết toán ngày 13/6/2022 của Sở Tài chính đề nghị không áp dụng Quyết định 2863/QĐ-UB năm 2019 của UBND về mô hình chợ ATTP do căn cứ không còn hiệu lực và chưa quy định định mức chi, do vậy đến nay không thực hiện được dự toán NS tỉnh giao (300 triệu đồng) đối với NSTW cấp 250 triệu thực hiện được theo giá thực tế (theo Sở Công Thương quyết định 2863 còn hiệu lực vì mục tiêu quyết định ghi rõ đến 2030 áp dụng cho tất cả các chợ có kinh doanh mặt hàng ATTP và các căn cứ của quyết định là đúng).

d) Công tác CCHC, chuyển đổi số: Bước đầu đã đạt được những kết quả được ghi nhận: 100% TTHC thực hiện theo mức 4; đã hình thành các trang thông tin, trang cơ sở dữ liệu ngành phục vụ tốt nhất cho công tác quản lý nhà nước, cho doanh nghiệp và nhân dân. Tuy nhiên, CSDL để quản lý ngành còn phân tán, chưa có cấu trúc dữ liệu thống nhất dẫn đến việc chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan trung ương và địa phương gặp khó khăn, định mức chi phí đối với các dự án chuyển đổi số chưa rõ ràng.

B. Một số nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch năm 2023

1. Về công nghiệp

- Tham mưu UBND tỉnh Chương trình/Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị Quyết 29/-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Hoàn thành các Đề án: Đề án thí điểm cơ chế khuyến khích hợp tác liên kết sản xuất theo cụm ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp cơ khí tại Khu kinh tế mở Chu Lai; Đề án phát triển Trung tâm công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm từ Silica trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện việc quy hoạch và thành lập Trung tâm công nghiệp cơ khí và công nghiệp hỗ trợ tại Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam.

- Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 34/2021/NQHĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục triển khai Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, có xét đến năm 2030. Thực hiện việc rà soát và quy hoạch điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng các CCN đã được phê duyệt trước đây tại các địa phương có nhu cầu; đồng thời, triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng các CCN mới được thành lập theo đúng quy định

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh Quyết định thành lập các cụm công nghiệp còn lại trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN; Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm khác: Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư để thu hút các dự án vào các khu, cụm công nghiệp; công khuyến công; Tăng cường công tác kiểm tra lĩnh vực chuyên ngành.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai đảm bảo chỉ tiêu theo Nghị quyết (cụ thể tỷ lệ hộ có điện, số hộ được dùng điện lưới, số hộ chưa có điều kiện dùng điện lưới, kinh phí thực hiện,...); Kế hoạch đảm bảo điện phục vụ sản xuất, năng lượng xanh.

- Rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung, chương trình theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND, Quyết định của UBND tỉnh

- Tham mưu, đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực công nghiệp, năng lượng trên địa bàn tỉnh

2. Về thương mại

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết 13 (rà soát, đánh giá tham mưu cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng thương mại, xúc tiến thương mại; tham mưu phát triển hạ tầng thương mại, mô hình quản lý chợ, chợ an toàn thực phẩm, thương mại điện tử,...); Tham mưu xây dựng Kế hoạch cụ thể hình thành các điểm trưng bày sản phẩm OCOP cấp vùng, cấp tỉnh.

- Tham mưu Kế hoạch đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Nam (Kế hoạch tổ chức hội thảo, Hội chợ triển lãm, Hội nghị kết nối cung cầu sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh); Tiếp tục thực hiện chương trình phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động "người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; Thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Kế hoạch số 7502/KH-UBND ngày 23/10/2021 về Thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Tăng cường công tác phổ biến tuyên truyền về HNKTQT và pháp luật thương mại liên quan; Đẩy mạnh hoạt động phát triển thương hiệu cho sản phẩm và doanh nghiệp xuất khẩu thông qua chương trình thương hiệu quốc gia; tham mưu Kế hoạch thực hiện Chương trình đẩy mạnh xuất khẩu đối với các sản phẩm có khả năng cao của Quảng Nam giai đoạn 2022-2025.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong các Chương trình mục tiêu quốc gia (phát triển hạ tầng thương mại miền núi, tiêu thụ nông sản miền núi,...)

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực ngành Công Thương; hoạt động thương mại trên địa bàn như xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại, bán hàng đa cấp, cấp phép mặt hàng kinh doanh có điều kiện như xăng dầu, gas, rượu bán buôn, thuốc lá bán buôn, cấp Giấy chứng nhận Đăng ký hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung, đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với một số thực phẩm và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương...

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Nam (giai đoạn 2021 – 2025) trong năm 2023

- Tổ chức Đại hội Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2022-2026; Tham mưu, đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh

3. Công tác tổ chức bộ máy, thanh kiểm tra, CCHC, chuyển đổi số.

- Tiếp tục các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy sau tinh giản, sắp xếp lại; thực hiện tốt chuyển đổi vị trí công tác; đổi mới, kiện toàn đơn vị sự nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW, phát huy vai trò của đơn vị sự nghiệp trên các lĩnh vực khuyến công, xúc tiến thương mại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Rà soát xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác CCHC, CDS, cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI, DDCI) gắn với các Nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Tổ chức thực hiện đánh giá CBCC-NLĐ hàng tháng, quý gắn với xếp loại A-B-C với chỉ tăng thu nhập.

- Thực hiện thanh tra theo kế hoạch năm 2023 được Giám đốc Sở phê duyệt tại Quyết định số 386/QĐ-SCT và thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm được UBND tỉnh và Bộ Công thương giao;

- Tham mưu công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị; Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực lãng phí; Triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp Luật liên quan đến phạm vi quản lý của Sở và chương trình điểm tin, điểm luật đến CBCC và người lao động.

C. Kiến nghị, đề xuất

I. Đối với UBND tỉnh

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai Nghị quyết 13-NQ/TU về thương mại, gồm: hạ tầng thương mại, xúc tiến thương mại (trong nước và quốc tế), thương mại điện tử, hỗ trợ xây dựng trung tâm OCOP, đẩy mạnh xuất khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế,...; phân bổ nguồn kinh phí thực hiện công tác quản lý ngành (chợ an toàn thực phẩm, xúc tiến thương mại...)

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan đẩy mạnh kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ, quản lý cụm công nghiệp; công tác bàn giao tài sản cho ngành điện quản lý.

- Công tác khuyến công: Tăng định mức hỗ trợ công tác quản lý và các chương trình khuyến công tương xứng với sự phát triển của công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

- Bố trí kinh phí xây dựng và triển khai các Đề án theo Kết luận 135/của Chính phủ: Đề án thí điểm cơ chế khuyến khích hợp tác liên kết sản xuất theo cụm ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp cơ khí tại Khu kinh tế mở Chu Lai; Đề án Phát triển trung tâm chế biến sâu các sản phẩm từ silica trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ trì xây dựng đồng bộ cấu trúc dữ liệu ngành phục vụ phát triển kinh tế số; bố trí kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu, xây dựng phần mềm hệ thống GIS ngành Công Thương.

- Cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để hỗ trợ vốn đầu tư hạ tầng các CCN theo mức hỗ trợ tại Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về việc Quy định hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, ưu tiên hỗ trợ trước các CCN miền núi để triển khai đầu tư hạ tầng, thu hút các dự án đang có nhu cầu cao hiện nay tại vùng núi.

2. Đối với Bộ Công Thương

a) Về lĩnh vực thương mại:

- Về bố trí kinh phí từ nguồn xúc tiến thương mại quốc gia năm 2023: Đề nghị Bộ Công Thương, Cục Xúc tiến thương mại quan tâm hỗ trợ kinh phí từ nguồn xúc tiến thương mại quốc gia năm 2023 cho tỉnh Quảng Nam tổ chức các chương trình, hoạt động.

- Hỗ trợ, phối hợp tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại cấp tỉnh hoặc cấp khu vực (gắn với hội chợ sản phẩm OCOP) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Về lĩnh vực công nghiệp

- Ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách Trung ương, tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp lớn đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, nhằm xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, giảm gánh nặng ngân sách địa phương.

- Trường hợp xây dựng mô hình quản lý CCN giao cho doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng, đề nghị Bộ Công Thương có văn bản hướng dẫn việc bàn giao chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng CCN từ cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập sang các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng để thuận tiện trong công tác quản lý, đầu tư mở rộng CCN.

- Tham mưu, đề xuất ban hành quy định, ủy quyền, giao trách nhiệm nhiều hơn cho các cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về CCN ở địa phương để thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước về CCN trên địa bàn.

- Trên cơ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã đề xuất xây dựng Đề án thí điểm cơ chế khuyến khích hợp tác liên kết sản xuất theo cụm ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp cơ khí tại Khu kinh tế mở Chu Lai đã được Thủ tướng thống nhất chủ trương tại Thông báo số 135/TB-VPCP ngày 06/5/2022 của Văn phòng Chính phủ về

kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Nam. Kính đề nghị Bộ Công Thương và cơ quan Trung ương liên quan, sớm trình Thủ tướng phê duyệt đề cương Đề án để triển khai thực hiện các bước tiếp theo. Đồng thời, cho phép bổ sung vào quy hoạch quốc gia Trung tâm công nghiệp cơ khí và công nghiệp phụ trợ tại Khu kinh tế mở Chu Lai (theo Văn bản số 6509/UBND-KTN ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh), và thành lập Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp vùng lĩnh vực cơ khí ô tô, điện tử tại Khu kinh tế mở Chu Lai.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy; UBND tỉnh (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- Đ/c Hồ Quang Bửu – PCT UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các phòng, TT thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đặng Bá Dự

PHẦN 3

THAM LUẬN CỦA CÁC ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Tham luận của Phòng Kinh tế thành phố Tam Kỳ

BÁO CÁO

Tham luận về công tác quản lý chợ trong khu vực nội thành; thực trạng và giải pháp phát triển TMDT; thực trạng và giải pháp bảo vệ môi trường trong các CCN trên địa bàn thành phố Tam Kỳ.

I. Khái quát chung tình hình hoạt động ngành Công Thương năm 2022:

Trong năm qua, tuy gặp nhiều khó khăn do tác động của thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp...; song kinh tế thành phố Tam Kỳ vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch đúng định hướng; giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng mạnh (chủ yếu Khu công nghiệp Tam Thăng hình thành, phát triển đến nay đã có 22 Doanh nghiệp đang hoạt động và đang mở rộng). Bên cạnh đó các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ không ngừng phát triển, giá trị TMDV năm sau cao hơn năm trước, hoạt động kinh doanh bán buôn, bán lẻ, trên địa bàn diễn ra ngày càng sôi nổi với các loại hình dịch vụ, hàng hóa phong phú, đa dạng, đáp ứng được nhu cầu của người dân.

II. Tham luận một số nội dung liên quan, cụ thể:

1. Thực trạng và giải pháp quản lý chợ trong khu vực nội thành:

1.1. Thực trạng các chợ trên địa bàn thành phố: Thành phố hiện có 08 chợ đang hoạt động, trong đó:

a. Trong khu vực nội thành có 05 chợ, cụ thể:

- BQL chợ Tam Kỳ quản lý 04 chợ gồm: Chợ Tam Kỳ (hạng 1) - phường Phước Hòa; chợ Hòa Hương (hạng 2) - phường Hòa Hương, chợ Vườn Lài (hạng 2) - phường An Sơn; chợ phụ TTTM - Tam Kỳ (hạng 3) - phường Phước Hòa. Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Tam Kỳ (với 100% vốn đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách nhà nước), có trách nhiệm tổ chức, quản lý, khai thác và tự đảm bảo 100% chi phí hoạt động.

- Công ty TNHH 1 thành viên ĐT - PT - KTHT Miền Trung - Tây Nguyên (thuộc Liên minh HTX Việt Nam đầu tư quản lý): Quản lý chợ Trung tâm thương mại (hạng 2) - phường An Mỹ, là đơn vị quản lý, khai thác chợ và tự đảm bảo 100% chi phí hoạt động.

b. Các chợ khu vực ngoại thành gồm có 03 chợ: Chợ Kim Thành - xã Tam Thăng, chợ Tam Thanh - xã Tam Thanh, chợ tạm là chợ Trường Xuân: Do UBND các xã, phường quản lý (đầu tư 100% vốn từ ngân sách nhà nước) và chịu trách nhiệm thuê người quản lý và đảm bảo 100% chi phí hoạt động. Tuy nhiên, nguồn thu từ các chợ chỉ đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên cho Tổ quản lý chợ, chưa đảm bảo được kinh phí sửa chữa, cải tạo chợ.

1.2. Công tác quản lý các chợ nội thành:

- Thường xuyên có văn bản chỉ đạo các đơn vị quản lý chợ, các tiểu thương tuân thủ các quy định về phòng chống dịch Covid 19.

- Thường xuyên kiểm tra xử lý các trường hợp không đảm bảo công tác VSMT, VSATTP, PCCC tại các chợ và nhắc nhở các hộ tiểu thương chấp hành các chủ trương của nhà nước và triển khai công tác chọn lấy mẫu sản phẩm ngẫu nhiên tại các chợ để kiểm tra an toàn thực phẩm theo định kỳ.

- Đốc đốc các đơn vị quản lý chợ trên địa bàn thành phố tăng cường nhắc nhở, hướng dẫn các tiểu thương niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết, đảm bảo vệ sinh ATTP, vệ sinh môi trường, đảm bảo chất lượng hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ... và có biện pháp chế tài đối với các tiểu thương không tuân thủ quy định.

- Tham mưu UBND thành phố giao cho địa phương có chợ (các phường) kiểm tra các tuyến đường xung quanh chợ không để các tiểu thương lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường để kinh doanh gây mất an toàn giao thông, mỹ quan đô thị... nhiệm vụ này được triển khai thường xuyên.

- Về chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn Thành phố: UBND thành đã báo cáo xin chủ trương của Thành ủy về kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ thành phố giai đoạn 2022 – 2025, theo đó: lộ trình sẽ chuyển đổi xong 03 chợ do xã, phường quản lý trong năm 2024 và chuyển đổi BQL Chợ Tam Kỳ hoàn thành trong năm 2025. Hiện tại thành phố đang tiến hành đầu tư mới chợ trung tâm Tam Thăng và đang xúc tiến kêu gọi doanh nghiệp đầu tư chợ Trường Xuân. Tuy nhiên, tiến độ triển khai chuyển đổi mô hình quản lý chợ còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng; đối với các chợ do xã, phường quản lý rất khó khăn trong việc kêu gọi các HTX đầu tư hoặc thành lập mới HTX để quản lý; việc định giá tài sản và xác định quyền sở hữu để chuyển đổi chủ thể quản lý khá phức tạp; chưa có mô hình điểm hoặc văn bản hướng dẫn cụ thể để các xã, phường tìm hiểu, nghiên cứu áp dụng;....

1.3. Đánh giá chung:

Trong những năm qua các chợ trên địa bàn thành phố đã có sự thay đổi lớn về số lượng cũng như chất lượng (đặc biệt là các chợ nội thành). Hầu hết các chợ đã được đầu tư nâng cấp, cải tạo đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, khó khăn là:

- Một số địa phương đã có quy hoạch chợ nhưng chưa đầu tư xây dựng dẫn đến việc tăng áp lực về giao thương hàng hoá đối với các chợ lân cận, một số nơi phải làm chợ tạm (Tam Thăng, Trường Xuân) làm ảnh hưởng đến trật tự mỹ quan đô thị, an toàn giao thông,..

- Công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, PCCC, an toàn giao thông một số chợ vẫn chưa đạt hiệu quả.

- Niêm yết giá, đảm bảo hàng hoá chất lượng... buôn bán theo hướng văn minh thương mại có triển khai nhưng chưa đạt yêu cầu.

- Công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ còn gặp khó khăn và lúng túng, vì vậy đề nghị Sở Công thương quan tâm tại điều kiện cho các địa phương được học tập kinh nghiệm ở các mô hình đã hoàn thành việc chuyển đổi.

1.4. Nhiệm vụ giải pháp triển khai trong thời gian tới:

- Tiếp tục đôn đốc các đơn vị quản lý chợ tăng cường công tác quản lý về VSATTP, VSMT, PCCC, An ninh trật tự, an toàn giao thông...
- Tăng cường phối hợp trong việc hướng dẫn, tuyên truyền và kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định liên quan đến VSATTP, niêm yết giá, chất lượng hàng hóa, xuất xứ nguồn gốc nguyên liệu, hàng hóa,...
- Định kỳ hàng năm chọn mẫu ngẫu nhiên để kiểm tra chất lượng định kỳ các sản phẩm, hàng hóa trong chợ.
- Đầu tư mới hoặc kêu gọi, xúc tiến đầu tư các chợ nằm trong quy hoạch như: chợ Tam Thăng, chợ Trường Xuân, chợ An Phú.
- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo kế hoạch đề ra.

2. Thực trạng và giải pháp phát triển Thương mại điện tử:

2.1. Thực trạng về công tác phát triển Thương mại điện tử:

Trong những năm qua thành phố đã triển khai nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy phát triển thương mại điện tử như:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan của Tỉnh tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia nhiều Hội nghị hội thảo chuyên đề của Tỉnh và tiếp cận các sản phẩm giao dịch thương mại điện tử như: Postmart, VOSO, Sendo, Shopee, Tiki, Lazada... và trang sản phẩm của Quảng Nam; phối hợp với Hội Khởi nghiệp sáng tạo thành phố và tổ chức UNHABITAT tổ chức các lớp tập huấn về khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, doanh nghiệp với chuyển đổi số và thương mại điện tử... . Đến nay, hầu hết các sản phẩm OCOP và công nghiệp NTTB đều đã tham gia các sàn TMĐT và trang sản phẩm của Quảng Nam; các CSSX, doanh nghiệp đa số đều có trang Web để giới thiệu, quảng bá sản phẩm.

- Phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn hướng dẫn các cơ sở kinh doanh và người dân thực hiện thanh toán trực tuyến với nhiều hình thức như quét mã QR, Banking, Internet Banking, Mobile Banking, ví điện tử, ứng dụng thanh toán trực tuyến của ngân hàng trên các thiết bị thông minh....

Công tác phát triển TMĐT tuy đã đạt được những kết quả nhất định, song vẫn còn những tồn tại đó là:

- Việc ứng dụng công nghệ số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã trở nên phổ biến, nhưng đa số các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh chưa có sự đầu tư thích đáng để khai thác các ứng dụng TMĐT theo chiều sâu.

- Sự tăng trưởng nhanh chóng của thị trường thông qua TMĐT dẫn đến hệ lụy là các hành vi gian lận thương mại, hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cũng xuất hiện ngày càng nhiều, đặt ra thách thức lớn cho cơ quan quản lý nhà nước.

Nguyên nhân của tồn tại này là TMĐT có đặc thù là dựa trên nền tảng công nghệ, mạng Internet với tốc độ phát triển vô cùng nhanh chóng. Trong khi đó, việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các hành vi chưa theo kịp tốc độ phát triển của công nghệ. Đặc trưng của mô hình kinh doanh trên mạng dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý như: không có kho hàng hay cửa hàng, chỉ tiếp nhận đặt hàng

online người bán và người mua không gặp trực tiếp; phân tán hàng hóa nhiều nơi, khó xác định được kho hàng, nên khó có thể kiểm tra ngăn chặn hàng gian lận, hàng giả, hàng kém chất lượng,... Tâm lý người tiêu dùng vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng vào các sản phẩm bán trên sàn TMĐT, online,... Trình độ kỹ thuật, năng lực nghiệp vụ của các cán bộ quản lý, thực thi còn yếu, trang thiết bị phục vụ thực thi công vụ chưa đáp ứng được những thay đổi của công nghệ sản xuất, mô hình kinh doanh mới.

2.2. Giải pháp tiếp tục phát triển Thương mại điện tử trong thời gian tới:

- Phối hợp với sở ban ngành tỉnh: Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kỹ năng về Thương mại điện tử, chuyển đổi số cho các Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ cá thể. Qua đó, vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường của doanh nghiệp. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh tiếp cận với nhiều sàn giao dịch điện tử,...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và phối hợp liên ngành trong đấu tranh chống các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hành vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong TMĐT

- Đề nghị các Sở ngành của Tỉnh hỗ trợ và hướng dẫn các địa phương trong việc nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát hàng hóa của các kênh bán hàng Online, qua Sàn Thương mại điện tử.

3. Thực trạng và giải pháp đảm bảo môi trường trong các CCN

3.1. Thực trạng các cụm công nghiệp thành phố Tam Kỳ.

Tổng số CCN thành phố Tam Kỳ được thành lập là 03, tuy nhiên hiện tại có 01 CCN được đầu tư, là Cụm công nghiệp Trường Xuân 1: được thành lập tại Quyết định số 4265/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam. Tổng diện tích quy hoạch là 16,5 ha. Thành phố đã đầu tư hoàn chỉnh tuyến đường trục chính mặt cắt 27m, dài 800m (kể cả hệ thống thoát nước dọc hai bên đường); hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện: Đã được đầu tư đảm bảo cấp điện cho sản xuất và chiếu sáng từ lưới điện quốc gia từ trạm biến áp Tam Kỳ.

- Loại hình hoạt động sản xuất thu hút tại CCN: May mặc, gia công các sản phẩm may công nghiệp, xuất khẩu; Chế biến nông - lâm sản; Xây lắp điện, sản xuất trụ bê tông; Sản xuất vật liệu xây dựng; Phân phối vật liệu xây dựng, phân phối hàng tiêu dùng, thực phẩm; Sản xuất giống cây trồng nông nghiệp; Sản xuất kính phản quang...

- Tình hình hoạt động sản xuất và sử dụng đất của các dự án tại CCN: Cụm công nghiệp đã lấp đầy 100% diện tích với 19 Doanh nghiệp đã đầu tư và đang hoạt động trong CCN. Giải quyết việc làm cho trên 3.000 lao động, góp phần phát triển ngành công nghiệp thành phố. Trong đó, có nhiều doanh nghiệp hoạt động rất hiệu quả như: Công ty May Kim Anh, Công ty CP Tuấn Đạt, Công ty TNHH Vĩnh Phúc Quảng Nam, Công ty TNHH YS Vina, Cty TNHH Quang Toàn, ...

- Hiện tại CCN Trường Xuân 1 chưa triển khai thu phí sử dụng hạ tầng công cộng, phòng rà soát các văn bản pháp lý nhằm đang tham mưu UBND thành phố chuyển

chủ đầu tư và quản hạ tầng CCN cho đơn vị sự nghiệp thực hiện đảm bảo theo quy định. Đã tiến hành xúc tiến với 02 doanh nghiệp để tiếp nhận quản lý hạ tầng nhưng chưa đạt kết quả.

3.2. Một số vấn đề về công tác quản lý về môi trường trong các CCN:

- CCN Trường Xuân 1 đã được đầu tư hệ thống thu gom nước thải nội bộ (độc lập với hệ thống thoát nước mưa) để thu gom nước thải từ các CSSX về trạm XLNT Trường Xuân; với công suất 200m³/ngàyđêm. Hiện tại thành phố giao cho Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Quảng Nam vận hành và thu phí (trong đó ngân sách thành phố hỗ trợ 50%). CCN đã xây dựng hệ thống thu gom nước mưa dọc đường trục chính của CCN, đầu nối vào cống thoát nước mưa trên đường ĐT616. Nước mưa của CCN cùng với nước mưa khu vực được dẫn ra mương tiêu thoát nước phía Đông Nam CCN; trồng cây xanh trên trục đường chính CCN; chất thải rắn được tổ chức thu gom do Công ty môi trường đô thị để thu gom định kỳ.

- Hàng năm thành phố tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành đối với các CSSX trong CCN, trong đó có kiểm tra về việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường. Qua kiểm tra, các CSSX đều chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường (có kế hoạch và đề án bảo vệ môi trường, thực hiện giám sát môi trường định kỳ, có hợp đồng thu gom chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại,...). Tuy nhiên, vẫn còn một số doanh nghiệp chưa thực hiện đầu nối hệ thống nước thải vào hệ thống thu gom nước thải chung của CCN (do chủ yếu là nước thải sinh hoạt của công nhân và người lao động).

3.3. Một số giải pháp trong thời gian đến.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các CSSX về chấp hành các quy định của pháp luật về BVMT, nhất là trong các khu, cụm CN trên địa bàn thành phố. Quản lý, vận hành tốt hệ thống thu gom nước thải và Trạm xử lý nước thải tập trung.

- Kịp thời xử lý các ý kiến phản ánh của người dân có liên quan đến vấn đề ảnh hưởng môi trường tại các Khu, cụm CN.

- Thường xuyên tuyên truyền và hướng dẫn các CSSX chấp hành tốt các quy định hiện hành về BVMT.

Trên đây là một số nội dung báo cáo tham luận của phòng Kinh tế thành phố Tam Kỳ./.

2. Tham luận của Phòng Kinh tế thành phố Hội An

BÁO CÁO THAM LUẬN

Giải pháp phát triển TTCN, làng nghề truyền thống gắn phát triển du lịch, thực trạng di dời các cơ sở TTCN gây ô nhiễm môi trường và công tác quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hội An

Kính thưa...!

Được sự cho phép của Hội nghị, thành phố Hội An xin được trao đổi, chia sẻ giải pháp phát triển TTCN, làng nghề truyền thống gắn phát triển du lịch, thực trạng di dời các cơ sở TTCN gây ô nhiễm môi trường và công tác quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hội An.

Kính thưa....

Nghề TTCN, làng nghề truyền thống và hoạt động kinh doanh chợ trên địa bàn thành phố Hội An có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần ổn định, nâng cao đời sống, tăng thu nhập cho người dân, đồng thời góp phần phục vụ kinh tế du lịch tại địa phương.

I. Về thực trạng và giải pháp phát triển TTCN, nghề truyền thống gắn phát triển du lịch

Hiện nay, thành phố Hội An đã có 04 làng nghề và 01 phố nghề đèn lồng Hội An:

- Làng Mộc truyền thống Kim Bồng (được UBND tỉnh công nhận năm 2004),
- Làng Gốm Thanh Hà (được UBND tỉnh công nhận năm 2014),
- Làng rau Trà Quế (được UBND tỉnh công nhận năm 2016),
- Làng nghề tre dừa Cẩm Thanh (chưa được công nhận),
- Phố nghề đèn lồng Hội An, khối An Hội, phường Minh An.

1. Về tình hình hoạt động SXKD tại các làng nghề

- Trong những năm qua, bằng nguồn vốn ngân sách (Trung ương, tỉnh và thành phố) và vận động vốn trong Nhân dân, hạ tầng các làng nghề của thành phố được đầu tư cơ bản, đáp ứng yêu cầu phát triển của làng nghề gắn với phát triển du lịch của địa phương. Các làng nghề không chỉ giải quyết lao động, nâng cao thu nhập của Nhân dân từ nghề mà còn là những điểm đến tham quan hấp dẫn, tạo sự đa dạng, phong phú sản phẩm văn hóa, du lịch của thành phố. Chính nhờ hoạt động du lịch, các làng nghề được bảo tồn, phát triển một cách bền vững, cũng tạo cơ hội nâng cao đời sống của Nhân dân.

Bảng 1: Tình hình hoạt động của các làng nghề thành phố Hội An

S T T	Nội dung	Số hộ (hộ)					Lao động (người)					Doanh thu (Triệu đồng)				
		2018	2019	2020	2021	2022	2018	2019	2020	2021	2022	2018	2019	2020	2021	2022
1	Làng gốm Thanh Hà	28	36	36	36	28	72	72	60	60	68	6.000	3.700	1.000	1.000	4.200

2	Làng mộc Kim Bồng	27	27	27	27	27	97	87	54	54	54	4.000	3.000	500	500	700
3	Làng tre dừa Cẩm thanh	33	33	33	33	35	183	180	110	110	129	12.000	12.500	1.500	1.500	15.000
4	Làng rau Trà Quế	202	202	202	202	205	363	374	374	374	430	10.500	12.000	12.000	12.100	12.780
5	Phố đèn lồng	44	44	44	44	44	170	170	100	100	120	14.500	16.000	3.000	2.000	4.000

Bảng 2: Tình hình khách tham quan các làng nghề 2018 - 2021

STT	Làng nghề	Lượt khách (Người)					Ghi chú
		2018	2019	2020	2021	2022	
1	Làng gốm Thanh Hà	612.759	707.549	87.353	4.250	104.000	
2	Làng mộc Kim Bồng	41.245	15.800	12.500	100	200	
3	Làng rau Trà Quế	22.081	19.130	4.543	1.050	4.500	
4	Làng nghề tre dừa Cẩm Thanh	625.261	897.529	165.366	200.000	432.000	

2. Công tác quản lý các làng nghề

- Để thúc đẩy phát triển các làng nghề trên cơ sở cơ chế ưu đãi khuyến khích đầu tư của Trung ương, tỉnh Quảng Nam, HĐND- UBND thành phố đã ban hành các Đề án, Phương án phục hồi và phát triển làng nghề truyền thống, cụ thể:

- Ngày 29/12/2016, HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 32/NQ-HĐND về thông qua Đề án "Xây dựng làng quê - làng nghề sinh thái Cẩm Kim, giai đoạn 2017-2025".

- Ngày 20/4/2022, HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐND về thông qua Đề án "Xây dựng xã Cẩm Hà – xã nông thôn mới kiểu mẫu, phát triển năng động bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 1766/QĐ-UBND, ngày 19/9/2019 của UBND thành phố về phê duyệt Phương án phát triển du lịch cộng đồng tại làng rau Trà Quế, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An.

- Quyết định số 1780/QĐ-UBND, ngày 23/9/2019 của UBND thành phố về phê duyệt Phương án khôi phục và phát triển du lịch tại làng mộc Kim Bồng, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An.

Theo đó, hàng năm phân bổ nguồn vốn để từng bước hoàn thiện hạ tầng và phát triển làng nghề gắn với du lịch; xây dựng logo, nhãn hiệu tập thể cho các làng nghề. Đặc biệt, thông qua tổ chức các sự kiện văn hóa-chính trị, lễ hội hàng năm, thành phố đã tăng cường các hoạt động giao lưu, hội thi, trình diễn, trưng bày, triển lãm...nhằm

kích thích tạo sản phẩm mới, quảng bá văn hóa nghề đến với du khách và thương mại hóa tại chỗ (xuất khẩu tại chỗ).

Ngoài ra, Thành phố cũng đã điều tiết nguồn thu vé tham quan tại các làng nghề để hỗ trợ thu nhập cho người lao động tại một số làng nghề (mới thực hiện được tại làng Gốm Thanh Hà), tái đầu tư để phát triển các làng nghề truyền thống.

3. Tồn tại, khó khăn

Bên cạnh những kết quả nói trên, hiện nay, hoạt động các làng nghề còn không ít những khó khăn, tồn tại:

Trong năm 2020-2021, do tình hình dịch Covid -19 đã tác động rất lớn đến ngành du lịch tại thành phố Hội An nói chung và các làng nghề nói riêng, lượng khách tham quan đến các làng nghề giảm đáng kể so với những năm 2018- 2019; nguồn thu từ dịch vụ du lịch bị giảm sút, thị trường tiêu thụ tại chỗ chậm, đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh của các hộ trong làng nghề gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn nguyên liệu đất sét, gỗ để phục vụ sản xuất – kinh doanh tại làng nghề bị thiếu hụt, các cơ sở sản xuất phải mua với giá thành rất cao nên ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh không ổn định.

- Công tác đào tạo nghề gặp nhiều khó khăn do định mức chi cho nghề nhân trực tiếp đào tạo, học viên và các khoản khác thấp nên công tác tuyển sinh đào tạo lao động trẻ nhân cấy nghề rất khó khăn. Chưa có chế độ đãi ngộ, phụ cấp lương cho các nghề nhân và thợ giỏi tại làng nghề.

- Hạ tầng một số làng nghề chưa được hoàn thiện; cơ chế hỗ trợ của Nhà nước đối với làng nghề chưa đủ mạnh để tác động thúc đẩy khôi phục các làng nghề truyền thống tại địa phương.

- Sự phối hợp của các ngành, các cấp trong chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ các làng nghề khôi phục và phát triển nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch chưa đồng bộ và chặt chẽ; Còn bất cập trong công tác quản lý nhà nước về làng nghề truyền thống gắn du lịch tại địa phương, đều chịu sự quản lý của 3 đơn vị(Sở NN-PTNT; Sở Công thương; Sở Du lịch).

II. Công tác di dời bố trí các cơ sở TTCN gây ô nhiễm môi trường tập trung vào Cụm Công nghiệp Thanh Hà

1. Tình hình thực hiện công tác di dời

Năm 2016, Phòng Kinh tế tham mưu UBND thành phố xây dựng kế hoạch khảo sát, điều tra các cơ sở TTCN có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và trên cơ sở số liệu thu thập được, UBND thành phố phê duyệt Phương án di dời các cơ sở sản xuất CN-TTCN gây ô nhiễm trong khu dân cư (theo Quyết định số 964/QĐ-UBND, ngày 28/4/2017 của UBND thành phố) và phê duyệt danh sách các cơ sở sản xuất di dời, vị trí phân lô cho từng cơ sở tại Cụm Công nghiệp Thanh Hà.

Tổng số cơ sở di dời: 37 cơ sở (15 doanh nghiệp, 22 hộ cá thể); trong đó: 29 cơ sở sản xuất mộc, 7 cơ sở sản xuất cơ khí và 1 cơ sở sản xuất đá granit.

Năm 2022, đã tiến hành di dời đợt 1 gồm 29 cơ sở sản xuất mộc, trong đó: 11 doanh nghiệp và 18 hộ cá thể. Hiện nay, các cơ sở đang hoàn thiện nhà xưởng để di

dời cơ sở sản xuất trong khu dân cư vào cụm Công nghiệp và đưa dự án đi vào hoạt động ổn định vào quý I/2023.

Năm 2023 sẽ tiếp tục di dời đợt 2 gồm 8 cơ sở sản xuất cơ khí và đá granit, trong đó: 4 doanh nghiệp và 4 hộ cá thể.

Quỹ đất còn lại khoảng 8ha, thành phố dự kiến tiếp tục thu hút các doanh nghiệp có năng lực đầu tư lớn, giải quyết lao động địa phương và đóng góp nguồn thu ngân sách Thành phố. Ưu tiên thu hút ngành nghề ít gây ô nhiễm môi trường, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn và tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường lớn.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Thủ tục xin chủ trương đầu tư và thuê đất ở tỉnh của các Doanh nghiệp bị kéo dài do phải lấy ý kiến của nhiều cơ quan liên quan, doanh nghiệp phải điều chỉnh nhiều lần theo yêu cầu của cơ quan thẩm định, phụ thuộc thời gian giao đất trên thực địa và ký hợp đồng thuê đất dẫn đến các thủ tục khác bị chậm trễ.

- Thủ tục thuê đất của các hộ sản xuất: do chủ trương tinh giản biên chế, cán bộ hợp đồng phụ trách công việc nghỉ, cán bộ mới chưa nắm công việc, phải thực hiện nhiều mảng công việc khác nhau nên thời gian giải quyết hồ sơ còn chậm.

- Hiện nay, thủ tục bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định mới tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường. Các doanh nghiệp/cơ sở phải lập thủ tục xin Giấy phép môi trường, phải lấy mẫu đất, nước, không khí để thẩm định nên thời gian bị kéo dài.

III. Công tác quản lý chợ

1. Tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ truyền thống

Hiện nay, trên địa bàn thành phố có tổng cộng 10 chợ truyền thống, trong đó: 01 chợ hạng 1 và 09 chợ hạng 3. Tổng số hộ kinh doanh 2.551 hộ, gồm 2.085 hộ thường xuyên và 466 hộ không thường xuyên. Tiểu thương kinh doanh tại các chợ đa số là người buôn bán nhỏ lẻ, chủ yếu phục vụ cho người dân địa phương và du khách, chủng loại hàng hóa tại các chợ rất đa dạng và phong phú.

Bảng 3: Tổng hợp số chợ, số hộ kinh doanh tại các chợ

TT	Tên chợ	Số hộ KD		
		Tổng số hộ	Thường xuyên	Không thường xuyên
1	Chợ Hội An	1.221	1,041	180
2	Chợ Cẩm Phô	131	91	40
3	Chợ Cẩm An	93	73	20
4	Chợ Cửa Đại	118	98	20
5	Chợ Cẩm Châu	262	191	71
6	Chợ Tân An	257	197	60
7	Chợ Thanh Hà	256	252	4
8	Chợ Cẩm Kim	83	43	40

9	Chợ Cẩm Hà	98	78	20
10	Chợ Tân Hiệp	32	21	11

Hiện nay, ngoài Chợ Hội An - là chợ hạng I, được tổ chức theo đúng qui định về Tổ chức: **Ban Quản lý chợ - là đơn vị sự nghiệp công lập, có thu, tự trang trải các chi phí, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước,**

09 chợ còn lại (chợ hạng 3), hình thức quản lý là **Tổ Quản lý chợ**: Điều này, chưa đúng các qui định của Nhà nước về quản lý và phát triển chợ như: Chưa đúng về tên gọi hình thức quản lý chợ, Tổ Quản lý không phải là đơn vị sự nghiệp công lập; không tự chủ về tài chính, không có tư cách pháp nhân; Bộ máy quản lý của các Tổ Quản lý chợ do Chủ tịch UBND xã/phường quyết định; Công chức UBND kiêm nhiệm chức danh Tổ trưởng, Tổ phó và Kế toán của Tổ Quản lý chợ

- Hoạt động đa số các chợ hạng 3 chưa hiệu quả: Năng lực quản lý của các Tổ Quản lý chợ còn hạn chế; nhiều cán bộ kiêm nhiệm nên chưa khai thác tất cả các dịch vụ tại chợ; hạ tầng chợ ngày càng xuống cấp, nhưng địa phương không đủ năng lực đầu tư, cải tạo; công tác quản lý tài chính chưa thật sự hiệu quả đã dẫn đến nguồn thu một số chợ không đảm bảo bộ máy hoạt động.

Vì vậy phải củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý các chợ (các chợ hạng 3) đảm bảo đúng quy định, đủ năng lực quản lý, tự chủ về tài chính, tự trang trải chi phí hoạt động... nhằm tổ chức và khai thác hạ tầng chợ trên địa bàn thành phố hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an sinh của địa phương. Do đó, UBND thành phố đã phê duyệt Đề cương Đề án củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý chợ trên địa bàn thành phố theo hướng tăng chức năng nhiệm vụ cho Ban quản lý chợ Hội An quản lý tất cả các chợ trên địa bàn thành phố Hội An. Năm 2023, sẽ xây dựng Đề án và triển khai thực hiện.

2. Tình hình hoạt động chợ đêm, chợ phiên

Từ đầu năm đến nay, lượng khách du lịch đổ về tham quan tại Hội An rất đông, hoạt động kinh tế du lịch dần phục hồi, sự trở lại của khách du lịch kéo theo sự náo nhiệt của hoạt động chợ đêm, vừa phục vụ nhu cầu tham quan, mua sắm của khách du lịch vừa giúp người dân địa phương ổn định thu nhập sau thời gian dài bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

Chợ phiên đã thu hút sự quan tâm của rất đông du khách và người dân địa phương. Đây vừa là cơ hội quảng bá, tiêu thụ những sản phẩm xanh - sạch, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm CNNTTB trong và ngoài tỉnh, vừa là sân chơi cho các ban khởi nghiệp đến giao lưu học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm phát triển sản xuất, tìm kiếm thị trường, kết nối tiêu thụ,...

Bên cạnh đó, Chợ phiên Làng Chài Tân Thành diễn ra vào 02 ngày cuối tuần (thứ 7, Chủ nhật) với nhiều hoạt động sôi nổi như kết nối với Hội đoàn thể tại địa phương tổ chức nhiều hoạt động nhằm kết nối, trách nhiệm và chia sẻ với cộng đồng.

Từ ngày 22/12-24/12/2022 đã tổ chức thành công Festival nghệ thuật sắp đặt môi trường biển Hội An 2022 đã thu hút nhiều bạn bè quốc tế cùng tham gia, tạo ấn tượng tốt đẹp đối với bạn bè quốc tế và quảng bá các sản phẩm đặc trưng Quảng Nam tại sự kiện này.

Ngoài ra, thành phố xây dựng mô hình Trạm đông đầy thí điểm tại chợ Hội An nhằm giảm thiểu sử dụng túi ni lông và sản phẩm nhựa một lần góp phần hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường sống xung quanh.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Nguồn vốn đầu tư nâng cấp, sửa chữa các chợ trên địa bàn thành phố còn hạn chế do đó công tác đầu tư nâng cấp, sửa chữa một số chợ còn chậm.

- Bộ máy quản lý các chợ hạng 3 trên địa bàn thành phố hiện nay chưa đúng về tên gọi hình thức quản lý chợ, không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, không tự chủ về tài chính, không có tư cách pháp nhân; năng lực quản lý yếu do đó ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

- Tình trạng coi nới, lấn chiếm diện tích lối đi nội bộ trong chợ vẫn còn xảy ra, các hộ không thường xuyên, kinh doanh vắng lại tụ tập buôn bán trên các tuyến đường xung quanh chợ gây khó khăn và áp lực lớn đến công tác đảm bảo trật tự kinh doanh, gây ách tắc giao thông và cản trở công tác phòng cháy chữa cháy tại chợ.

IV. Một số kinh nghiệm rút ra từ công tác quản lý, phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch, công tác di dời và công tác quản lý chợ

1. Đối với phát triển nghề và làng nghề

- Chọn cơ sở hạt nhân tại các làng nghề, hỗ trợ công tác đào tạo nghề cho lao động trẻ để có đội ngũ kế thừa phát triển nghề. Đối với làng nghề nông nghiệp, chú trọng ứng dụng KHKT để tạo sản phẩm sạch, chế biến các sản phẩm từ nông sản tại làng nghề, liên kết với các doanh nghiệp nhằm tiêu thụ sản phẩm ổn định cho nông dân.

- Bên cạnh các tour “*Một ngày làm cư dân phố cổ với nghề trồng rau*”, “*Một ngày làm cư dân phố cổ với nghề làm gốm*”, “*Chương trình famtrip trải nghiệm Kim Bồng*”, các tuyến tham quan, các làng nghề còn được quy hoạch, khuyến khích Nhân dân phát triển dịch vụ lưu trú (loại hình homestay) nhằm tạo cho khách được trải nghiệm cuộc sống đời thường tại các làng nghề một cách chân thực nhất.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu làng nghề thông qua các sự kiện được tổ chức tại địa phương hàng năm. Các sự kiện này vừa quảng bá, nâng cao tay nghề vừa thu hút phát triển du lịch tại các làng nghề. Đây chính là nhân tố quyết định tính bền vững trong công tác bảo tồn và phát huy các làng nghề.

- Nguồn thu từ du lịch (vé tham quan) một mặt đầu tư hoàn thiện CSHT, một mặt hỗ trợ nâng cao thu nhập cho người dân (ngoài nguồn thu từ sản phẩm của nghề).

2. Đối với công tác di dời

- Thành lập Hội đồng xét duyệt từ cấp xã/phường đến thành phố đảm bảo danh sách xét duyệt đúng đối tượng ngành nghề, tiêu chí đã đề ra.

- Tranh thủ nguồn vốn tỉnh, thành phố tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, điều chỉnh quy hoạch để phù hợp với diện tích, quy mô từng cơ sở di dời.

- Yêu cầu các cơ sở di dời phải ký cam kết nội dung và thời hạn di dời, không được sản xuất tại khu dân cư. Nếu vi phạm sẽ thu hồi đất đã bố trí và không bồi thường bất cứ khoản kinh phí của nhà đầu tư.

3. Đối với công tác quản lý chợ

- Thường xuyên kiểm tra và khảo sát thực tế tại một số chợ trên địa bàn nhằm chấn chỉnh tình hình trật tự kinh doanh, tình trạng lấn chiếm lối đi nội bộ trong chợ.

- UBND thành phố phối hợp với Phòng cảnh sát PCCC & CNCH công an tỉnh Quảng Nam và các các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực tập Phương án chữa cháy và cứu hộ cứu nạn tại Chợ Hội An; đồng thời hướng dẫn các xã/phường triển khai thực hiện các chợ tại địa phương.

- Xây dựng các chợ truyền thống vừa chợ dân sinh, vừa chợ du lịch phục vụ dịch vụ dạy nấu ăn cho người nước ngoài (tour cooking class) khi tham quan tại Hội An.

V. Đề xuất, kiến nghị tỉnh

- UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan hỗ trợ liên kết cung cấp nguồn nguyên liệu ổn định để phục vụ sản xuất – kinh doanh tại các làng nghề; đặc biệt là làng gốm truyền thống Thanh Hà.

- Tạo cơ chế chính sách về đất đai, hỗ trợ cho các ý tưởng khởi nghiệp tại các làng nghề, làng quê được thuê đất nông nghiệp để thực hiện dự án về lĩnh vực nông nghiệp gắn du lịch.

- Công nhận danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, thợ giỏi cho các thợ thủ công có tay nghề cao của các làng nghề; đồng thời trợ cấp lương hàng tháng cho các nghệ nhân được Nhà nước phong tặng để khuyến khích giữ gìn và đào tạo nhân cấy nghề tại địa phương.

- Liên kết với các đơn vị lữ hành, các doanh nghiệp khách sạn trong và ngoài địa phương tổ chức các tour tham quan làng nghề, phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm khi ngành du lịch phục hồi ...

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất; đẩy mạnh thực hiện chương trình OCOP trên địa bàn (phát triển sản phẩm đạt sao và xây dựng điểm tiêu thụ sản phẩm OCOP tại mỗi làng nghề).

- Trong thời gian chờ đợi thực hiện nội dung chuyển đổi mô hình quản lý chợ, đề nghị Sở Công Thương có văn bản hướng dẫn sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý các chợ hạng 3 trên địa bàn thành phố theo đúng qui định hiện hành, đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Căn cứ Điểm đ, Khoản 2, Điều 2, Quyết định 06/2019/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam, qui định về mức giá sàn tổ chức đấu giá các kiot tại chợ, hiện nay một số kiot tại các chợ trên địa bàn thành phố Hội An nằm tại các vị trí tương đối thuận lợi, để tránh trường hợp thông đồng về giá trong quá trình đấu giá gây thất thu ngân sách nhà nước, kính đề nghị Sở Công Thương có văn bản hướng dẫn qui định mức giá sàn tổ chức đấu giá đối với các loại hình kiot này trong chợ.

- Hàng năm, Tỉnh tiếp tục bố trí kinh phí đầu tư hoàn thiện và duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng và cảnh quan, môi trường ... làng nghề gắn với du lịch, cải tạo, nâng cấp các chợ địa phương đảm bảo phục vụ nhu cầu kinh doanh buôn bán của người dân đồng thời hướng đến xây dựng mô hình chợ an toàn thực phẩm, chợ văn minh thương mại...

Trên đây là báo cáo tham luận **thực trạng và giải pháp phát triển và quản lý nghề TTCN, làng nghề gắn với phát triển du lịch, công tác di dời các cơ sở gây**

ô nhiễm môi trường tập trung vào Cụm Công nghiệp Thanh Hà và công tác quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hội An”.

Nơi nhận:

- Sở Công thương Q/Nam;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Xuân Vui

3. Tham luận của Phòng Kinh tế thị xã Điện Bàn

BÁO CÁO THAM LUẬN

Đánh giá mô hình quản lý cụm công nghiệp và đề xuất các giải pháp quản lý để phát huy hiệu quả

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa.....

Trước hết cho phép tôi được gửi lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe tới các quý vị đại biểu, các vị khách quý và toàn thể hội nghị, chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Kính thưa quý vị đại biểu!

1. Đánh giá chung:

Giá trị sản xuất công nghiệp thị xã trong năm 2022 ước thực hiện 15.362,04 tỷ đồng, đạt 102,48% KH, tăng 10,17% so với năm 2021.

Hiện nay, trên địa bàn thị xã Điện Bàn hiện có 09 Cụm CN, cụm làng nghề đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết, với tổng diện tích đất 255,092 ha, có 84 dự án đã đăng ký đầu tư với tổng vốn đầu tư theo dự án khoảng 4.181,37 tỷ đồng; diện tích đất đăng ký thuê 178,13 ha (gồm diện tích đã cho thuê và diện tích doanh nghiệp đăng ký đầu tư mới theo QĐCTĐT), tỷ lệ lấp đầy bình quân các Cụm CN là 66,42% theo quyết định giao đất, cho thuê đất của tỉnh. Trong đó: có 46 dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm cho khoảng 4.985 lao động. Nhìn chung, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.

Triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật các hạng mục duy tu bảo dưỡng hạ tầng cụm công nghiệp An Lưu, phường Điện Nam Đông; CCN Thương Tín, phường Điện Nam Đông; CCN Trảng Nhứt 2, xã Điện Hòa, với quy mô tổng mức đầu tư: 2.879.678.000 đồng, từ nguồn ngân sách thị xã. Xây dựng phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp.

Công tác giải phóng mặt bằng: được thị xã tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đến nay, giải phóng mặt bằng đất công nghiệp Trảng Nhứt 2 (lô B6, B8, B9), với diện tích 3,8ha, với kinh phí 6.117.996.000 đồng; GPMB đất công nghiệp Cẩm Sơn (lô B1, B2, B3) với diện tích 6,1ha, với tổng giá trị phương án bồi thường là: 1.668.809.000 đồng

Về thủ tục hành chính: Tham mưu UBND thị xã ban hành văn bản hướng dẫn thủ tục hành chính cụ thể hóa Quyết định 2131/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh về hướng dẫn trình tự thủ tục đầu tư để nhà đầu tư thực hiện khi triển khai dự án đầu tư, theo thứ tự các bước từ thỏa thuận nghiên cứu đầu tư dự án đến cấp phép xây dựng.

2. Đánh giá mô hình quản lý cụm công nghiệp:

Nhằm tạo sự đồng bộ trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, phát triển các Cụm CN. Phòng Kinh tế tham mưu UBND thị xã trình HĐND thị xã ban hành Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 24/2/2022 của HĐND thị xã về điều chỉnh bổ sung danh mục dự án đầu tư tại Nghị quyết 16/NQ-HĐND ngày 15/11/2019 về quản lý và đầu tư CCN trên địa bàn thị xã giai đoạn 2020-2025, với kinh phí khoảng: 142 tỷ đồng

Đến nay, UBND thị xã giao phòng Kinh tế là cơ quan đầu mối quản lý CCN theo Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển Cụm CN và Nghị định 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển Cụm CN.

Về đầu tư hạ tầng chung cụm công nghiệp: hiện nay UBND thị xã giao nhiệm vụ cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã thực hiện nhiệm vụ đầu tư hạ tầng; Trung tâm phát triển quỹ đất thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; phòng Kinh tế tổ chức quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của Cụm CN từ nguồn vốn đầu tư nhà nước.

Nhìn chung hạ tầng kỹ thuật một số cụm công nghiệp đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hoá của doanh nghiệp.

2.1. Những mặt tồn tại, hạn chế:

Mặc dù đã đạt được những kết quả, thành tựu nhất định, nhưng qua trình thực hiện nhiệm vụ CCN vẫn còn một số mặt hạn chế, như:

Các công trình hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp đầu tư chưa đồng bộ để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp (như hệ thống xử lý nước thải, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng...), chưa thu giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trong các Cụm công nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, tiến độ chậm kéo theo sự chậm trễ và mất cơ hội để kêu gọi các doanh nghiệp xúc tiến đầu tư sản xuất công nghiệp.

Chưa thu hút các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

2.2. Nguyên nhân

Nhiều văn bản quy phạm pháp luật như Luật đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật đầu tư công, Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung; Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 có nhiều thay đổi, dẫn đến việc hướng dẫn triển khai dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn; đặc biệt cơ chế chính sách giá bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Nguồn vốn thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng trong cụm công nghiệp hạn chế nên việc triển khai đầu tư hạ tầng chưa đồng bộ. Lực lượng cán bộ quản

lý cụm công nghiệp mỏng, trong khi đó chức năng quản lý nhà nước CCN quan đến nhiều ngành.

Thiếu kinh nghiệm trong việc xây dựng, thu giá sử dụng hạ tầng Cụm CN...

3. Giải pháp quản lý để phát huy hiệu quả

- Thị xã tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 08/NQ/HĐND ngày 24/2/2022 của HĐND thị xã về điều chỉnh bổ sung danh mục dự án đầu tư tại Nghị quyết 16/NQ-HĐND ngày 15/11/2019 về quản lý và đầu tư CCN trên địa bàn thị xã giai đoạn 2020-2025; với 15 danh mục đầu tư công trung hạn.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp. Tham mưu UBND thị xã tháo gỡ các khó khăn đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các Cụm CN là khâu đột phá quan trọng nhất, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất và thu hút các nhà đầu tư.

- Phối hợp các ngành của thị xã và các địa phương kiểm tra, giám sát chặt chẽ về quản lý đất đai, quản lý hiện trạng, quản lý theo quy hoạch. Đồng thời, kiên quyết tham mưu thị xã trình tỉnh xử lý nghiêm các trường hợp đã được cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư nhưng quá thời gian cam kết vẫn không triển khai, chậm đưa đất vào sử dụng, không thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai, sử dụng đất không đúng mục đích.

- Thu hút tạo điều kiện các nhà đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp với ngành nghề phù hợp với quy hoạch, ít phát sinh hoặc không phát sinh nước thải sản xuất, khí thải, chất thải công nghiệp không nguy hại môi trường.

- Tham mưu UBND thị xã phối hợp các Sở, ngành của tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo tiêu chí để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Thái Sơn, xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn.

4. Đề xuất, kiến nghị:

- Kiến nghị tỉnh đề xuất Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn chuyển đổi mô hình quản lý cụm công nghiệp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư hạ tầng sang doanh nghiệp quản lý khai thác kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

Trên đây là báo cáo tham luận của phòng Kinh tế về đánh giá mô hình quản lý cụm công nghiệp và đề xuất các giải pháp quản lý để phát huy hiệu quả. Cuối cùng, nhân dịp đầu năm mới, năm 2023 xin kính chúc hội nghị thành công tốt đẹp. Kính chúc quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt.

4. Tham luận của Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Bắc Trà My

BÁO CÁO THAM LUẬN **Giải pháp để phát huy hạ tầng thương mại đã được đầu tư**

Kính thưa Hội nghị!

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về phát triển thương mại, du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và tiếp tục thực hiện Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 14/7/2016 của Huyện ủy về phát triển Thương mại – Dịch vụ giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Trên cơ sở tranh thủ, phát huy các nguồn lực đầu tư của nhà nước, huy động sức mạnh từ các nguồn lực của các tổ chức/cá nhân trong và ngoài huyện để từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng thương mại, khai thác có hiệu quả, bền vững, phát huy hạ tầng thương mại đã được đầu tư, góp phần phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành thương mại, du lịch góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 30/7/2021 Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025. Từ nguồn lực đầu tư của nhà nước, huy động sức mạnh từ các nguồn lực của các tổ chức/cá nhân trong và ngoài huyện để từng bước đầu tư, nâng cấp và khai thác có hiệu quả, bền vững hạ tầng thương mại trên địa bàn huyện Bắc Trà My, như sau:

- Hệ thống chợ đã được hình thành gồm chợ Bắc Trà My là chợ trung tâm huyện với quy mô chợ hạng 2, chợ Trà Đông với quy mô chợ hạng 3, chợ phiên cụm xã Trà Giác – Trà Giáp – Trà Ka và chuẩn bị đầu tư xây dựng chợ Trà Bui (chợ hạng 3) nhằm tạo điều kiện giao thương hàng hóa trên địa bàn huyện Bắc Trà My ngày càng thuận lợi.

- Hệ thống cửa hàng xăng dầu: Thực hiện di dời và đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu đảm bảo theo quy hoạch (2 cửa hàng xăng dầu), cơ bản đã đáp ứng yêu cầu cung ứng cho người tiêu dùng trên địa bàn huyện.

- Đầu tư, xây dựng và đưa vào vận hành, hoạt động Trung tâm triển lãm giới thiệu, trưng bày sản phẩm Trà My.

- Hình thành nhiều siêu thị mini, điện máy, điện lạnh, thể giới di động, cửa hàng thời trang, cửa hàng kinh doanh xe máy... phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn huyện.

Kính thưa Hội nghị!

Bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn những khó khăn, hạn chế nhất định: là địa phương miền núi có địa hình, giao thông không thuận lợi, điểm xuất phát không cao về hạ tầng, mặt bằng chung về thu nhập thấp nên thị trường tiêu dùng cũng chưa thực sự lớn; sản phẩm hàng hóa tại địa phương chưa phong phú, đa dạng; nguồn lực

đầu tư cũng có hạn, nguồn lực từ thành phần kinh tế tư nhân, hộ gia đình cũng chưa mạnh dạn đầu tư và khai thác tiềm năng và lợi thế của địa phương.

Từ những kết quả đạt được và khó khăn hạn chế trên, chúng tôi đưa **Giải pháp để phát huy hạ tầng thương mại đã được đầu tư**, như sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình số 24-CTr/HU ngày 8/11/2021 của Huyện ủy Bắc Trà My về việc thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về phát triển thương mại, du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và tiếp tục thực hiện Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 14/7/2016 của Huyện ủy về phát triển Thương mại – Dịch vụ giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

2. Tổ chức thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng huyện giai đoạn đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, trong đó chú trọng phát triển kinh tế theo lĩnh vực ngành, nghề đã định hướng theo hướng lợi thế của từng tiểu vùng cụ thể.

3. Thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ Bắc Trà My (chợ trung tâm huyện), chuyển giao Liên danh Hợp tác xã Bắc Trà My và Công ty TNHH MTV thương mại và đầu tư Kinh tế Hợp tác quản lý và kinh doanh chợ Bắc Trà My kể từ ngày 01/01/2022, bước đầu doanh nghiệp khai thác hiệu quả, phát huy tối đa công năng sử dụng chợ Bắc Trà My, phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn huyện.

4. Tăng cường hoạt động sản xuất tạo ra nhiều sản phẩm đặc trưng từ tiềm năng lợi thế nguồn nguyên liệu địa phương, kết hợp việc tổ chức hoạt động văn hóa nghệ thuật, khai thác hiệu quả các loại hình du lịch hiện nay nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm địa phương đến với du khách.

5. Tổ chức vận hành hoạt động Trung tâm triển lãm giới thiệu, trưng bày sản phẩm Trà My thường xuyên và định kỳ từ ngày 01-03 hằng tháng nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các chủ thể sản phẩm ocop, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của các địa phương trên địa bàn huyện có cơ hội giới thiệu, trưng bày, quảng bá và giao thương, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, kích thích sản xuất tiêu dùng, hoạt động thương mại trên địa bàn huyện và ngoài huyện.

Trên đây là báo cáo tham luận “Giải pháp để phát huy hạ tầng thương mại đã được đầu tư” của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Bắc Trà My, kính chúc quý vị đại biểu luôn mạnh khỏe, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

5. Tham luận của Hiệp hội Thủ công mỹ nghệ Quảng Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HIỆP HỘI THỦ CÔNG MỸ NGHỆ QUẢNG NAM

Hiệp hội thủ công mỹ nghệ Quảng Nam báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội như sau:

1. Về tình hình tổ chức, hoạt động:

Sau dịch Covid 19 thì Hiệp hội thủ công mỹ nghệ Quảng Nam đã bắt đầu hoạt động trở lại

Các Cụm Làng nghề, Làng nghề truyền thống, cơ sở TCMN... cố gắng hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo phát triển kinh tế.

- Do ảnh hưởng nghiêm trọng từ dịch bệnh Covid-19 kéo dài đã gây ảnh hưởng đến các làng nghề, cơ sở sản xuất hàng TCMN...

- Các doanh nghiệp làng nghề bắt đầu hoạt động trở lại, đã có những đơn hàng mới, tìm đầu ra sản phẩm để duy trì sản xuất kinh doanh.

- Các hoạt động tổ chức sự kiện đã bình thường hóa, nhiều mô hình chuỗi sự kiện diễn ra thành công tốt đẹp.

2. Những hoạt động nổi bật:

- Hiệp hội TCMN Quảng Nam VP phối hợp với UBND, sở ban ngành, VP đại diện Hiệp hội Làng nghề Việt Nam tại Quảng Nam tổ chức thành công Festival Nghề truyền thống Vùng miền lần thứ nhất- Quảng Nam 2022, đem lại nhiều tiếng vang trên cả nước.

- Phối hợp với VP Đại diện Hiệp hội Làng nghề Việt Nam tại Quảng Nam thực hiện Đề án thành lập Trung tâm Trưng bày phát triển sản phẩm làng nghề, sản phẩm TCMN Quảng Nam tại Hội An. Đang từng bước hoàn thành từ công tác tham mưu, xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Nam, các Sở ban ngành tỉnh, UBND TP Hội An...đến việc hoàn thiện nơi trưng bày với hình thức thu nhỏ, giới thiệu được trên 20 đơn vị Làng nghề, nghề truyền thống được công nhận.

3. Dự kiến phương hướng, nhiệm vụ thời gian đến

- Nắm bắt khó khăn của các làng nghề và hội viên bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19 để kịp thời đề xuất, kiến nghị với các cơ quan chức năng có liên quan một số giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và hội viên duy trì và ổn định sản xuất, kinh doanh .

- Phát triển hội viên và tăng cường lợi ích hội viên.

- Tiếp tục hoàn thiện các bước còn lại để sớm thành lập Trung tâm Trưng bày phát triển sản phẩm làng nghề Quảng Nam tại Hội An.

- Dự kiến tổ chức gặp mặt Nghề nhân, thợ giỏi toàn tỉnh nhân dịp đầu năm mới Quý Mão 2023.

- Dự kiến xin ý kiến tổ chức Đại hội Hiệp hội TCMN Quảng Nam nhiệm kỳ mới vào Quý I năm 2023.

5. Đề xuất, kiến nghị

- Tạo điều kiện tiếp cận và khai thác tối đa các nguồn lực, các chính sách do các bộ, ban, ngành đã ban hành về miễn, giảm, hoãn các khoản phí, đóng góp; tăng thêm các khoản trợ giúp, v.v... trong lúc các làng nghề và doanh nghiệp làng nghề gặp khó khăn trong thời gian dịch bệnh phức tạp kéo dài vừa qua;

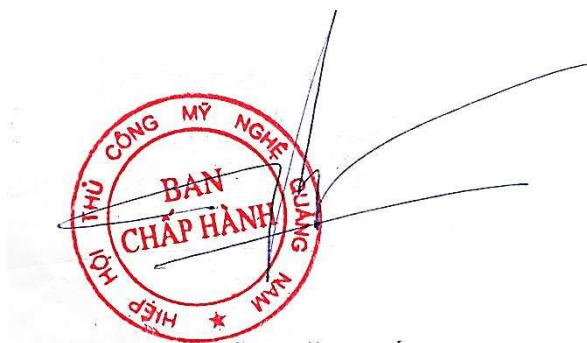
- Tiếp tục cải cách hành chính, giảm thiểu các thủ tục rườm rà để các chính sách hỗ trợ sớm đến các làng nghề, doanh nghiệp làng nghề và cơ sở sản xuất cần được trợ giúp.

- Tổ chức các chương trình hội thảo chuyên đề về các làng nghề, nghề truyền thống để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các Nghệ nhân nhằm mục tiêu để phát triển Làng nghề, nghề truyền thống hơn nữa trong tương lai.

Nơi nhận:

- Sở Công thương;
- Lưu: VT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



NNND. NGUYỄN VĂN TIẾP